

Số: 208/TVĐTXD-QHCĐ

Kiên Giang, ngày 23 tháng 05 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

- Mã chứng khoán: CKG

- Địa chỉ: 34 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

- Điện thoại liên hệ: 02973 874 660

Fax: 02973 866 451

- E-mail: tvkg@cicgroups.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (Công ty) công bố thông tin:

- Dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

- Nghị quyết HĐQT số 20/NQ-HĐQT ngày 22/05/2025 về việc tăng vốn điều lệ sau đợt chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2023;

(kèm theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cập nhật Vốn điều lệ sau khi thay đổi)

- Quyết định số 214/QĐ-UBCK ngày 23/05/2025 của UBCKNN về việc chấp thuận gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu theo GCN đăng ký chào bán ra công chúng số 02/GCN-UBCK ngày 10/03/2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/05/2025 tại đường dẫn <https://cicgroups.com/co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Trường



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

(Mã Chứng khoán: CKG)

Giấy CNĐKDN số: 1700113586

Trụ sở chính: Số 34, đường Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, TP Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

ĐT: (0297) 387 4660

Fax: (0297) 386 6451

Website: www.cicgroups.com

Kiên Giang, ngày 23 tháng 5 năm 2025

THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2025 như sau:

- Thời gian Tổ chức đại hội:** 14h00, Thứ Bảy, ngày 14 tháng 06 năm 2025
- Địa điểm họp:** Nhà hàng Hoa Biển (Khu 16 ha Hoa Biển, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Kiên Giang).
- Hình thức họp:** Trực tiếp
- Nội dung đại hội:** Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2025 được Công ty đăng tải, cập nhật (nếu có) tại website www.cicgroups.com (chuyên mục Quan hệ cổ đông) từ ngày **23/05/2025** và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

5. Đăng ký tham dự:

Để chuẩn bị công tác đón tiếp, Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký dự họp* và gửi *Giấy đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự (kèm theo)* về địa chỉ tại Mục 7 **trước ngày 11/06/2025**.

6. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự* của Công ty gửi kèm hoặc *Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự* và gửi về địa chỉ tại Mục 7 **trước ngày 11/06/2025 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội**.

(Lưu ý: *Giấy đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự phải ghi rõ thông tin cổ đông, người nhận ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và có chữ ký sống của hai bên, đóng dấu nếu là tổ chức*).

7. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

- Địa chỉ : Số 34, đường Trần Phú , phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

- Điện thoại: (0297) 387 4660 – Fax: (0297) 386 6451

Liên hệ: Ông Lê Duy Bang – Ban Quan hệ cổ đông, SĐT: 0974.067.890

8. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp và Giấy đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự (nếu có);
- Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VneID hoặc/và bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN của tổ chức.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Trân trọng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN THỌ THẮNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

Kính gửi: Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang
(Mã chứng khoán: CKG)

Tên cổ đông:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày/...../..... tại.....
Địa chỉ:Điện thoại:
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:cổ phần.
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ THAM DỰ ☐

2. ỦY QUYỀN CHO ☐

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự, quý cổ đông có thể ủy quyền toàn bộ số cổ phần cho Chủ tịch HĐQT của Công ty theo nội dung dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn (x)
1	Trần Thọ Thắng	Chủ tịch HĐQT	

HOẶC

Tên cá nhân/tổ chức:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
CCCD/Hộ chiếu/ CNĐKDN số:..... cấp ngày/...../..... tại.....
Địa chỉ :
Điện thoại: Email :
Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang tổ chức ngày 14 tháng 06 năm 2025 để thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Lưu ý:

- Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy Đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự về Công ty về theo địa chỉ trong Thư mời họp trước ngày 11/06/2025.
- Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của Luật dân sự, Điều lệ công ty và chỉ có giá trị khi có chữ ký sống của hai bên, đóng dấu (nếu cổ đông là tổ chức).
- Người nhận ủy quyền phải mang theo CCCD/Hộ chiếu/Định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VneID/Bản sao GCNĐKDN và Giấy ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
- Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang kết thúc.

....., ngày tháng năm 2025

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu – nếu có)

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu – nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

Mã Chứng khoán: CKG

Giấy ĐKKD: 1700113586

Trụ sở chính: Số 34, đường Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, TP Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

ĐT: (0297) 387 4660

Fax: (0297) 386 6451

Website: www.cicgroups.com

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

- **Thời gian:** 14h00, Thứ Bảy, ngày 14 tháng 06 năm 2025.
- **Địa điểm:** Nhà hàng Hoa Biển – Cánh Buồm (Khu 16 ha Hoa Biển, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Kiên Giang).

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Thời gian	Nội dung
13:00 - 14:00	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.
14:00 – 14:15	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa; Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu; giới thiệu Ban kiểm tra tư cách Đại biểu• Thông qua Quy chế làm việc; Chương trình Đại hội.
14:15 – 14:45	Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Ban Kiểm soát trình bày các Báo cáo sau: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, phương hướng và các chỉ tiêu năm 2025;• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;• Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2024;• Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
14:45 – 15:15	Các nội dung xin ý kiến tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết tại các tờ trình 01; 02; 03; 04 với nội dung như sau: <ol style="list-style-type: none">1. Tờ trình số 01/TTr-HĐQT-2025 thông qua các nội dung về các Báo cáo của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, BCTC năm 2024, kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2025.2. Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-2025 về việc thay đổi tên công ty3. Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-2025 thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty4. Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-2025 thông qua chủ trương lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2025 gồm kiểm toán riêng, hợp nhất, kiểm toán vốn, kiểm toán khác (nếu có)
15:15 – 15:45	Đại hội thảo luận
15:45 – 16:00	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
16:00 – 16:15	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu

Thời gian	Nội dung
16:15 – 16:20	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu quyết
16:20 – 16:35	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
16:35 – 16:40	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN THỌ THẮNG



DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức



- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
- Bỏ phiếu điện tử : là việc Đại biểu sử dụng các thiết bị có kết nối Internet và thực hiện việc biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo cho đại biểu tại thời điểm đại biểu đăng ký tham dự Đại hội.
- Hệ thống bỏ phiếu điện tử : là hệ thống được Công ty sử dụng và cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự ĐHĐCĐ.

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
- Lưu ý:
Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp và bỏ phiếu điện tử được xác định khi đại biểu có mặt trực tiếp tại địa điểm tổ chức ghi trên thông báo mời họp và thực hiện đăng ký tham dự với ban tổ chức đại hội.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 13/05/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự hoặc đề:

- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử tại đường link www.ezgsm.fpts.com.vn hoặc gửi email về địa chỉ: quanhecodong@cicgroups.com (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc từ email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp/ ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty, hoặc được gửi từ hệ thống bỏ phiếu điện tử).
 - Ban Thư ký sẽ tổng hợp, sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.



2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Đại biểu thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm họp được ghi trong Thư mời họp đã gửi đến tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông ngày 13/05/2025 do VSDC cung cấp. Sau khi thực hiện đăng ký tham dự với ban tổ chức đại hội, đại biểu được cấp tài khoản và mật khẩu để tiến hành đăng nhập và thực hiện biểu quyết tất cả các nội dung được đưa ra biểu quyết tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu điện tử tại đường link: www.ezgsm.fpts.com.vn.
- Khi phát hiện thấy tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ, Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro xảy ra do lỗi của Đại biểu.

4.10.2 Bỏ phiếu điện tử

- Hình thức biểu quyết tại đại hội: Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, phương hướng và các chỉ tiêu năm 2025; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Tờ trình thông qua các nội dung xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025 và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).
- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “*Tán thành*”, “*Không tán thành*” hoặc “*Không có ý kiến*” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề cần được biểu quyết tại Đại hội (*gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Báo cáo và các Tờ trình; Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ*): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ lúc hoàn tất thủ tục đăng ký dự họp đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử cho các nội dung biểu quyết.

Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

4.10.3 Thể lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 13/05/2025) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 95.259.361 cổ phần tương đương với 95.259.361 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

4.10.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ tổng hợp phiếu biểu quyết đối với các Đại biểu tham dự bằng hình thức trực tiếp và thực hiện Biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.
- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.



- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

TRẦN THỌ THẮNG



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DỰ THẢO

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CHỈ TIÊU NĂM 2025**

PHẦN 1 - KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2024 là một năm có nhiều biến động về tình hình kinh tế thế giới, chiến tranh, lạm phát, suy thoái kinh tế, sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước nhất là việc Quốc Hội quyết định áp dụng 3 luật liên quan đến thị trường bất động sản (Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) và Luật Nhà ở (sửa đổi) từ ngày 1/7/2024) trước 5 tháng đã ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm, mặc dù Chính phủ có nhiều quyết tâm trong việc cải cách thể chế, môi trường kinh doanh, điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, giữ ổn định vĩ mô và kiềm chế lạm phát tuy nhiên thị trường bất động sản vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, nền kinh tế vẫn đang trên đà suy thoái, chưa có dấu hiệu hồi phục.

Trước những khó khăn và thách thức, CIC Group đã nỗ lực vượt qua để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khi nút thắt về dòng tiền vẫn chưa tháo gỡ, nền kinh tế gặp nhiều bất cập, thị trường bất động sản vẫn còn trầm lắng nghiêm trọng. Với chiến lược kinh doanh tiếp tục xây dựng và hoàn thiện dự án phát triển nhà ở xã hội song song với phân khúc nhà ở thương mại, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) và toàn thể người lao động CIC Group đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra trong điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi:

Sự chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Công điện số 137/CD-TTg ngày 20/12/2024 về việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo đó Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án bất động sản, nhà ở xã hội và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; triển khai hiệu quả gói tín dụng 145 nghìn tỷ đồng cho nhà ở xã hội; quyết tâm xây dựng 100 nghìn căn nhà ở xã hội đến hết năm 2025 đây là điểm sáng cho ngành BĐS trong giai đoạn hiện nay.

CIC Group nhận được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh Kiên Giang, các sở ban ngành, các huyện, Thành phố tạo điều kiện, kịp thời giúp đỡ tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án cũng như các hoạt động khác của đơn vị trên địa bàn.

Quỹ đất các dự án do CIC Group làm chủ đầu tư có pháp lý rõ ràng, luôn dành quỹ đất phát triển xây dựng nhà ở xã hội phù hợp đối tượng tham gia thị trường nên được khách hàng chào đón.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành định hướng đúng đắn, kiên định, sự điều hành linh hoạt của Ban điều hành, sự đoàn kết, trách nhiệm và tâm huyết của toàn thể người lao động



luôn là điểm mạnh của CIC suốt thời gian giúp Công ty vượt qua khó khăn và phát triển ổn định

2. Khó khăn:

Tình hình kinh tế cả nước có dấu hiệu chậm lại do các văn bản Luật mới có hiệu lực đang chờ điều chỉnh hoặc hướng dẫn để phù hợp với tình hình thực tế cũng như do một số ảnh hưởng về chủ trương sáp nhập, tinh gọn bộ máy của Đảng và Nhà Nước thời gian gần đây.

Năm 2024 thị trường bất động sản vẫn trầm lắng nghiêm trọng, nền kinh tế khó khăn, việc làm chưa ổn định, tình hình kinh doanh nhà ở thương mại tại thành phố Rạch Giá và các dự án tại thành phố Phú Quốc vẫn trầm lắng chưa khởi sắc.

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trong năm 2024 hạn chế về hạn mức tín dụng cho đối tượng mua nhà ở xã hội với lãi suất 4,8%/năm nên làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác bán hàng và nguồn thu từ dự án NOXH Tây Bắc của doanh nghiệp.

Vướng mắc về pháp lý các dự án cũng như công tác bồi hoàn giải tỏa vẫn là thách thức cho doanh nghiệp trong năm qua. Việc tiếp cận các nguồn vốn vay ngắn hạn cũng gặp nhiều vướng mắc do chủ trương thắt chặt tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản nhà ở thương mại dẫn đến việc thiếu hụt nguồn vốn tại một số dự án làm tăng chi phí tài chính và giảm doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch do thực hiện giảm giá hàng tồn kho để thu hồi vốn.

Nợ ngắn hạn tăng cao, các khoản nợ trung hạn (Trái phiếu và Ngân hàng) cùng đến hạn tất toán trong năm làm cho tình hình tài chính Công ty rất khó khăn.

II. NHỮNG KẾT QUẢ TRONG NĂM 2024:

1. Kết quả của CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024		Ghi chú
			Giá trị	Tỷ lệ (%)	
A	B	1	2	3=2/1	4
1	Doanh thu	1.220.000	1.162.191	95,3%	
2	LN trước thuế	175.000	158.393	90,3%	
3	LN sau thuế	142.000	129.915	91,5%	
4	Nộp ngân sách	280.000	251.586	89,9%	
5	Tổng quỹ lương	43.630	40.253	92,2%	
6	Lao động	220	222	100,9%	
7	Tiền lương BQ (trđ/ng/ tháng)	16,523	15,109	91,4%	

* Ghi chú:

Doanh thu 2024 là 1.162.191 triệu đồng bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 1.138.163 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính 9.732 triệu đồng, thu khác 844 triệu đồng và doanh thu nội bộ là 13.452 triệu đồng. Theo số liệu BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán.

Đánh giá kết quả thực hiện:

Doanh thu năm 2024 là 1.162.191 triệu đồng, đạt 95,3 % so với kế hoạch và giảm 4,46 % cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận sau thuế là 129.915 triệu đồng đạt 91,5% so với kế hoạch và giảm 12,12% so với cùng kỳ năm 2023.

Doanh thu năm 2024 giảm so với kế hoạch và so cùng kỳ trước do thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn, nhất là thị trường Phú Quốc.

Lợi nhuận sau thuế giảm so kế hoạch do trong năm 2024 chủ yếu là doanh thu nhà ở xã hội, chiếm tỷ trọng lớn 59,42% trên tổng doanh thu của năm 2024, trong khi tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu nhà ở xã hội không quá 10%, mặc khác chi phí bán hàng tăng do thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi để thu hút nhà đầu tư, dẫn đến lợi nhuận giảm so kế hoạch xây dựng và so cùng kỳ.

Các chỉ tiêu khác như: Nộp ngân sách đạt 89,9% do công tác định giá đất chậm so với kế hoạch; các chỉ tiêu về tiền lương bình quân của người lao động đạt từ 91,4% - 92,2% so với kế hoạch.

Nhìn chung, năm 2024 tiếp tục một năm khó khăn toàn diện của ngành bất động sản, CIC Group với tỷ lệ doanh thu đạt trên 95,3% và lợi nhuận sau thuế ở mức 129 triệu đồng, đạt gần 91,5% kế hoạch được xem là nằm trong топ các doanh nghiệp bất động sản có mức tăng trưởng ổn định trên cả nước. Bên cạnh đó, năm qua Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người lao động đã cố gắng nỗ lực hoàn thành nghĩa vụ thanh toán trái phiếu đến hạn trong điều kiện nền kinh tế cả nước chung và các doanh nghiệp bất động sản nói riêng còn rất nhiều khó khăn .

b. Phân phối lợi nhuận năm 2024

Dự kiến mức trích các quỹ và chia cổ tức năm 2024 trình ĐHĐCĐ như sau:

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền
1	Doanh thu thực hiện năm 2024		1.162.191.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024		129.914.862.104
3	Dự kiến phân phối quỹ và chia cổ tức năm 2024		29.880.418.283
3,1	Dự kiến phân phối quỹ năm 2024		29.880.418.283
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8%	10.393.188.968
	Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	5%	6.495.743.105
	Trả thù lao HĐQT, BKS	3%	3.897.445.863
	Quỹ khách hàng	7%	9.094.040.347
3,2	Chia cổ tức năm 2024 (*)		
4	Lợi nhuận giữ lại: (2-3)		100.034.443.821

(*): HĐQT đề xuất trình không chia cổ tức năm 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và sẽ trình phương án chia cổ tức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên, công ty liên kết:

Năm 2024 thực hiện chủ trương HĐQT về các Công ty thành viên liên kết hoạt động không hiệu quả Ban điều hành đã tiến hành thoái vốn tại Công ty CP CIC Tỉnh Khôi 621, chỉ đạo tiến hành giải thể Công ty CIC Real và đang hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục thoái vốn tại

Công ty Nam Việt và Đồng thời đang trình HĐQT phương án chuyển nhượng vốn góp tại Công ty Hạ tầng Phú Quốc

Hiện nay hệ thống công ty thành viên liên kết bao gồm 10 công ty thành viên, 01 công ty liên kết. Các Công ty thành viên và liên kết trong năm đã tập trung vào kế hoạch sản xuất kinh doanh nhưng do tình hình thị trường bất động sản còn trầm lắng, công tác bán hàng chậm, thiếu vốn hoạt động đã làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh. Kết quả hoạt động của các công ty thành viên, liên kết trong năm 2024 doanh thu bình quân đạt 91,5% so với kế hoạch.(Đính kèm Phụ lục).

3. Kết quả một số hoạt động khác:

Năm qua, bên cạnh việc đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ổn định, CIC Group còn thực hiện một số hoạt động khác nổi bật như sau:

- Tập trung chỉ đạo, giám sát các bộ phận thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2024 đạt theo kế hoạch xây dựng của cổ đông đề ra.

- Tổ chức thành công Lễ ra mắt dự án Tuyến dân cư đường số 2 (tên thương mại CIC Boulevard) cung cấp 333 căn nhà ở thương mại, 190 căn nhà ở xã hội thấp tầng liên kế thứ 2 của CIC Group với kỳ vọng kiến tạo nên "Đại lộ phồn vinh" giữa lòng thành phố Rạch Giá đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người dân trong khu vực.

- Hoàn thành trả nợ trái phiếu theo kế hoạch đến hạn trước 31/12/2024.

- Hoàn tất thủ tục thay đổi đại diện pháp luật tại Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng CIC Phú Quốc; Hoàn thành thủ tục đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ theo vốn thực góp tại các công ty thành viên, liên kết.

- Hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 số 02/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 01/6/2024, Nghị quyết HĐQT số 25/NQ-HĐQT ngày 6/9/2024 và quy định pháp luật hiện hành.

- Về tình hình thực hiện các dự án trong năm 2024:

- + Công tác pháp lý dự án: đẩy nhanh thủ tục cưỡng chế, giao đất và định giá đất tại các dự án, trong đó tập trung là dự án Tuyến dân cư Đường số 2 và các diện tích đất còn lại của dự án KDC Nam An Hòa và KDC phường An Bình.

Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và pháp lý chuẩn bị đầu tư của dự án khu dân cư chợ nông hải sản, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án Bắc Vĩnh Quang phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Hoàn thành cấp giấy quyền sử dụng đất (QSDĐ) chi tiết từng căn của dự án nhà ở xã hội khu đô thị Tây Bắc, Phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang, Dự án Riverside và dự án Búng Gội tại thành Phố Phú Quốc.

- +Về triển khai thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thi công nhà ở tại các dự án: Hoàn thành thi công dự án Nhà ở xã hội Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc (7,04ha) với tổng số căn nhà ở xã hội 1011/1.011căn; Dự án Khu biệt thự cao cấp Phú Quốc Riverside Villas (5,76ha) tiến độ thi công xây dựng hạ tầng và các dịch vụ công cộng - dịch vụ giải trí đạt tỷ lệ 95,23%. Triển khai thi công hạ tầng và nhà ở dự án Tuyến dân cư đường số 2 (tên thương mại CIC Boulevard) tạo sản phẩm mới kinh doanh gói đầu sang năm 2025.

- Về tổ chức bộ máy: Sắp xếp các bộ phận trực thuộc thành lập Ban Quản lý chất lượng bổ nhiệm thêm phó Tổng Giám đốc để phụ trách nhằm kiểm soát và nâng cao chất lượng công trình. Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính đảm nhiệm để giám sát và hỗ trợ về các vấn đề tài chính.

Về thực hiện các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp, trong đó bao gồm các nội dung liên quan đến sắp xếp bộ máy, tinh giản nhân sự, tiết giảm chi phí, triển khai lương 3P.... Theo đó, Ban điều hành đã xây dựng phương án sử dụng lao động trình cấp có thẩm quyền xem xét thực hiện đúng quy trình quy định của pháp luật. Hoàn thiện Quy chế đánh giá hiệu quả công việc và Tiêu chí đánh giá thái độ hành vi để áp dụng hệ thống đánh giá KPIs và tiến tới trả lương 3P trong năm 2025 nhằm phát huy năng suất lao động.

- Kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể: Năm 2024, Đảng bộ CIC Group hoàn thành tốt nhiệm vụ; Tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Doanh nghiệp được xếp hạng nhì Khối thi đua và được Khối đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

4. Những bài học kinh nghiệm

Kịp thời nhận diện các hạn chế của doanh nghiệp để từ đó xây dựng chiến lược, biện pháp khắc phục trong những năm tiếp theo là rất cần thiết. Đối với các hạn chế của năm 2024, Chúng ta rút ra những bài học kinh nghiệm như sau:

- CIC Group cần thực hiện tái cấu trúc danh mục đầu tư, tập trung nguồn lực, định vị lại phân khúc thị trường, đặc biệt chú trọng cải thiện chất lượng sản phẩm. Mặt khác, doanh nghiệp cũng tính toán để xây dựng kế hoạch phát triển chuyên nghiệp giúp chủ động nguồn vốn, ngoài nguồn vốn tín dụng khơi thông, bằng cách tăng vốn chủ sở hữu nhằm tăng cường nội lực của doanh nghiệp.

- Cần kịp thời bổ sung cán bộ quản lý có năng lực, có tâm và có tầm; bổ sung lực lượng lao động có chuyên môn cao và giỏi, đặc biệt cho bộ phận trực tiếp sản xuất để tăng cường về chất lượng cho nguồn lao động của doanh nghiệp.

- Thường xuyên lắng nghe ý kiến khách hàng trong xây dựng, điều chỉnh các chính sách, chiến lược kinh doanh của CIC Group. Ý kiến khách hàng là thước đo hiệu quả nhất đối với các sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu của CIC Group.

- Tiếp tục công tác kiểm tra giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên liên kết nhằm đảm bảo hiệu quả công tác đầu tư tài chính của Công ty và phát huy đạt hiệu quả về phát triển mô hình đa ngành nghề của hệ thống Tập đoàn. Tiếp tục kế hoạch thoái vốn hoặc tái cấu trúc các công ty hoạt động không hiệu quả.

- Cần có sự tham vấn ý kiến của nhiều bộ phận trong việc lập phương án kinh doanh, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn để huy động chất xám trong doanh nghiệp, có cái nhìn đa chiều trong đánh giá hiệu quả và quản trị rủi ro nhằm tham mưu cho Ban điều hành có quyết định đúng đắn trong đầu tư.

- Cần xây dựng phương án dự phòng để chủ động ứng phó khi có sự biến động của thị trường tài chính, thị trường bất động sản, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đã đặt ra.

Hiện nay, các sản phẩm, dịch vụ của CIC Group từng bước khẳng định về thương hiệu vị thế trên thương trường. Các dự án trọng điểm đã, đang và sẽ đem lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp và cổ đông. Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng vẫn đảm bảo duy trì tăng trưởng ổn định, tiếp tục sự nghiệp phát triển doanh nghiệp,



CIC Group ngày càng khẳng định vị thế và từng bước xây dựng phát triển sản phẩm hoàn thiện theo hệ thống chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường và phát triển mạnh về uy tín – chất lượng – thẩm mỹ. Luôn chủ động tìm kiếm biện pháp chỉ đạo nhằm đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước và ổn định đời sống người lao động, đồng thời góp phần vào phát triển kinh tế và công tác an sinh xã hội của tỉnh Kiên Giang.

PHẦN 2 - PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Năm 2025 dự báo tình hình kinh tế có thể sẽ tiếp tục có những biến động lớn, chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố kinh tế vĩ mô, chính sách Nhà Nước và xu hướng tiêu dùng. Thị trường bất động sản còn nhiều khó khăn và đang đối mặt với không ít thách thức. Cụ thể, sức khỏe tài chính của các doanh nghiệp bất động sản chưa phục hồi hoàn toàn, lãi suất vay cao và nguồn vốn chưa ổn định để đảm bảo tăng trưởng. Bên cạnh đó, việc tinh gọn bộ máy quản lý nhà nước, dù là một chính sách tích cực về lâu dài, lại có thể gây tác động ảnh hưởng đến tâm lý thị trường bất động sản trong ngắn hạn. Tuy nhiên các luật quan trọng như Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản đã được sửa đổi, giúp tháo gỡ vướng mắc pháp lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án cùng với các chính sách của Chính phủ tiếp tục hỗ trợ và thúc đẩy các dự án nhà ở giá rẻ, nhà ở xã hội tạo điều kiện cho người dân có thu nhập thấp tiếp cận nhà ở cùng các chương trình vay ưu đãi mua nhà cho khách hàng trẻ tuổi. Từ nhận định trên, Ban điều hành định hướng đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp tình hình tại doanh nghiệp dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH 2025:

1. Các chỉ tiêu của CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang:

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	
			Giá trị	% Tỷ lệ KH25/TH24
A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu	1.162.549	1.164.000	100,1%
2	LN trước thuế	158.393	158.591	100,1%
3	LN sau thuế	129.915	130.077	100,1%
4	Nộp ngân sách	251.586	210.000	83,5%
6	Tổng quỹ lương	40.253	36.847	91,5%
7	Lao động	222	215	96,8%
8	Tiền lương BQ	15,110	14,282	94,5%
	(Trđ/ng/tháng)			

- Ghi chú : 6 tháng cuối năm 2025 nhân sự lao động giảm còn 178 người .

- Dự kiến kế hoạch doanh thu năm 2025 là 1.164.000 triệu đồng. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế dự kiến khoảng 158.591 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế là 130.077 triệu đồng tăng 100,1% so với thực hiện năm 2024.

Trong năm 2025 Ban điều hành tập trung chỉ đạo đẩy mạnh marketing bán hàng sản phẩm, đẩy mạnh hoạt động môi giới, tăng chiết khấu hoa hồng để giải phóng hàng tồn kho, thu hồi vốn, cũng như giảm chi phí bảo trì bảo hành, tiết giảm các chi phí khác để đảm bảo hoàn thành doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch xây dựng.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025:

Để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch trọng yếu trong năm 2025, Ban điều hành chuẩn bị tốt về phương án kinh doanh và tổ chức hoạt động như sau:

- Tập trung đẩy nhanh và hoàn thành thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai để sớm triển khai các dự án đủ điều kiện mở bán. Đồng thời, phối hợp các cơ quan chức năng quyết liệt giải phóng mặt bằng để triển khai thi công và bán hàng các dự án năm 2025 nhằm có sản lượng gói đầu chuẩn bị các năm tiếp theo theo lộ trình phát triển doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp để tạo doanh thu và tính thanh khoản cho doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay. Chủ động cơ cấu lại nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại các phân khúc sản phẩm, điều chỉnh giá cả hợp lý, tiếp tục tập trung thực hiện các dự án đang dang dở và triển khai thêm một số dự án tiềm năng mới để tạo sản phẩm gói đầu.

- Rà soát nguồn thu, tập trung chỉ đạo thu hồi công nợ các lĩnh vực để giảm thiểu trích lập quỹ dự phòng tài chính.

- Triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để đảm bảo an toàn về các chỉ số tài chính để cân đối vốn chủ sở hữu và vốn vay, hệ số tín nhiệm đối với các tổ chức tín dụng.

- Đẩy mạnh thi công hạ tầng kỹ thuật, bán hàng và thi công xây dựng nhà, sớm bàn giao cho Khách hàng đưa vào sử dụng dự án Tuyến dân cư đường số 2 (tên thương mại: CIC Boulevard), dự án Khu biệt thự cao cấp Phú Quốc Riverside Villas (tên thương mại: Rivera Villas) đầu tư tại thành phố Phú Quốc.

- Bên cạnh các dự án chuyển tiếp, trong năm 2025 phần đầu đưa vào kinh doanh các dự án đã cơ bản hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư gồm: Dự án Khu dân cư Chợ nông hải sản trung tâm thương mại Rạch Giá, dự án Khu dân cư Bắc Vĩnh Quang, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá (giai đoạn 1, 2), triển khai bán hàng dự án Khu biệt thự cao cấp Búng Gội tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc.

- Định hướng phát triển cho các dự án đầu tư lớn trong giai đoạn 2025-2030 (Dự án 4,3ha Bà kè PQ; Dự án Bãi vòng 34,3ha; Khu shophouse E3... đảm bảo uy tín, thương hiệu, giá trị cổ phiếu của CKG, đảm bảo cân đối dòng tiền thu chi, và quyền lợi các cổ đông trong giai đoạn phát triển doanh nghiệp trong các năm tiếp theo.

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy, tinh giảm nhân sự, định hướng các sản phẩm, thoái vốn tại các công ty hoạt động không hiệu quả, giải quyết các vướng mắc trong khâu chuẩn bị đầu tư (Bồi hoàn giải tỏa tại các dự án, đặc biệt là ở địa bàn Phú Quốc).

- Kiện toàn bộ máy nhân sự, hoàn chỉnh các quy chế hoạt động; Thực hiện hệ thống trả lương 3P và KPI cho NLĐ; Ứng dụng kỹ thuật số, phần mềm quản lý vào các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả, giảm chi phí.

3. Dự kiến đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2025 : (tỷ lệ %/lợi nhuận sau thuế)

- Quỹ phúc lợi, khen thưởng : $\leq 7\%$ /lợi nhuận sau thuế
- Quỹ đầu tư phát triển sản xuất : $5\% - 8\%$ /lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng khách hàng : $5\% - 7\%$ /lợi nhuận sau thuế
- Trả thù lao HĐQT, BKS : 3% /lợi nhuận sau thuế
- Thưởng Ban điều hành nếu vượt kế hoạch lợi nhuận: tỷ lệ $\leq 15\%$ trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch; phần còn lại nhập quỹ cổ đông.
- Chi cổ tức : $\leq 10\%$ /năm/vốn điều lệ

4. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tại các công ty thành viên, liên kết:

(Chỉ tiêu kế hoạch doanh thu thể hiện ở phần Phụ lục kèm theo)

II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

Năm 2025 với mục tiêu là đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế và ổn định phát triển thương hiệu, chia lãi cổ đông theo kế hoạch, Ban điều hành CIC Group kiên quyết, nỗ lực, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu trên bằng những biện pháp sau:

- Tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm nhất là các dự án đang triển khai, có quỹ đất và hoàn thành cơ bản các thủ tục chuẩn bị đầu tư. Trong đó, ưu tiên triển khai các dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập trung bình và thu nhập thấp nhằm tận dụng nguồn vốn và chính sách ưu đãi đối với lĩnh vực này cũng như đảm bảo nhu cầu thị trường.

- Chủ động với nguồn vốn vay lĩnh vực bất động sản cho từng dự án, nhằm ứng phó với chính sách thắt chặt vốn tín dụng đảm bảo sản xuất kinh doanh trong năm CIC Group.

- Từng bước chuyên nghiệp trong công tác marketing, nhận diện thương hiệu dự án; tăng cường các kênh phân phối đa dạng bên cạnh các kênh bán hàng truyền thống.

- Tích cực phối hợp chặt chẽ với các ban ngành chức năng kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi hoàn giải tỏa, pháp lý dự án nhằm đảm bảo các điều kiện kinh doanh sản phẩm theo quy định.

- Thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị cung cấp vật tư – đơn vị thi công – bộ phận tài chính - bộ phận bán hàng nhằm tối ưu hóa dòng tiền, tiết kiệm chi phí, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

- Triển khai, đôn đốc và giám sát các bộ phận thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Tập đoàn, đồng thời thường xuyên rà soát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong toàn hệ thống để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo đảm bảo chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch.

- Áp dụng công nghệ, phần mềm trong các lĩnh vực, hoạt động như quản trị, xây dựng, tài chính, nhân sự, kinh doanh. Những công cụ này là cánh tay đắc lực giúp CIC Group duy trì được sự ổn định, nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu suất cho doanh nghiệp.

- Sử dụng đúng mục đích và hiệu quả nguồn vốn huy động từ thị trường chứng khoán để củng cố niềm tin nhà đầu tư, từng bước gia tăng giá trị cổ phiếu CKG, nâng cao uy tín và thương hiệu CIC Group không chỉ trong địa bàn tỉnh Kiên Giang mà còn lan tỏa trên toàn quốc.

Trong năm 2025, dự báo tình hình kinh tế thế giới và kinh tế cả nước biến động khó lường, đây là giai đoạn sàng lọc khắc nghiệt đối với cộng đồng doanh nghiệp nói chung và



doanh nghiệp bất động sản nói riêng. Ban điều hành kêu gọi toàn thể quý cổ đông, người lao động đoàn kết, đồng lòng, chung sức phát huy truyền thống Anh hùng lao động, đưa công ty vượt qua thử thách, chinh phục đỉnh cao mới.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CIC Group năm 2024 và định hướng các chỉ tiêu kinh doanh, biện pháp thực hiện năm 2025, Toàn thể Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động cùng nhau thống nhất thực hiện đạt kết quả tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của năm 2025.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Như Phượng



PHỤ LỤC:

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT**

Đvt: Triệu đồng

STT	Công ty	Doanh thu					Ghi chú
		Thực hiện năm 2024			Kế hoạch năm 2025		
		Kế hoạch năm 2024	Giá trị	Tỷ lệ (%) TH24/KH24	Giá trị	Tỷ lệ % KH25/TH24	
A	B	1	2	3=2/1	4	5=4/2	6
	* Công ty thành viên	646.916	578.259	89,4%	584.266	101,0%	
1	CTCP Xây dựng CIC KG	350.000	351.327	100,4%	350.000	99,6%	
2	CTCP Tư vấn XD CIC KG	40.000	41.950	104,9%	40.000	95,4%	
3	CTCP VLXD CIC Thăng Anh	203.328	129.603	63,7%	150.000	115,7%	
4	CTCP TVXD CIC Nam Việt	16.000	18.712	117,0%	18.000	96,2%	
5	CT TNHH CIC Education	8.229	6.814	82,8%	Dự kiến tái cấu trúc		
6	CT TNHH TMDV CIC KG	4.302	4.856	112,9%	Dự kiến tái cấu trúc		
7	CT TNHH ĐTXD CIC PQ	Năm 2025, tập Trung hoàn thiện pháp lý thu hồi đất, điều chỉnh quy hoạch dự án Bãi Vòng 34 ha					
8	CTCP Đầu tư phát triển Hạ tầng Phú Quốc	Năm 2025, tập trung chuyển nhượng vốn góp dự án và vốn góp cổ phần tại Hạ tầng Phú Quốc					
9	CTCP Địa ốc CIC Real	Năm 2025 tập trung giải thể công ty CIC Real					
10	Hoa Viên Vĩnh Hằng	5.057	24.997	99,8%	26.266	105,1%	
	* Công ty liên kết	125.150	127.863	102,2%	125.226	97,9%	
	CTCP Phát triển đô thị KG	125.150	127.863	102,2%	125.226	97,9%	
	TỔNG CỘNG	772.066	706.122	91,5%	709.492	91,9%	



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (CIC Group). Hội đồng quản trị CIC Group báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của HDQT, cụ thể như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2021-2026:

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 tổ chức ngày 01/6/2024 đã cơ cấu lại các thành viên HDQT nhiệm kỳ 2021-2026 gồm: Miễn nhiệm 4 thành viên đồng thời bầu bổ sung 4 thành viên HDQT. Hiện tại, tổng số thành viên HDQT gồm 09 người, theo danh sách sau:

1- Ông Trần Thọ Thắng	Chủ tịch HDQT;
2- Ông Quảng Trọng Sang	Phó Chủ tịch HDQT- TV độc lập;
3- Ông Đinh Thanh Tâm	Phó Chủ tịch HDQT
4- Bà Phạm Thị Như Phượng	Thành viên HDQT - Tổng Giám đốc;
5- Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HDQT
6- Ông Lê Trọng Ngọc	Thành viên HDQT;
7- Ông Lê Trọng Tú	Thành viên HDQT;
8- Ông Đinh Thanh Thảo	Thành viên HDQT độc lập;
9- Ông Trần Văn Vinh	Thành viên HDQT độc lập.

2. Kết quả hoạt động của HDQT

Hội đồng quản trị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HDQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định pháp luật; các thành viên HDQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, trên nguyên tắc phát huy thế mạnh, sở trường của từng thành viên, tập trung công tác lãnh đạo hoạt động doanh nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng và phát triển thương hiệu CIC Group với mục tiêu phát triển bền vững.

Trong năm HDQT đã tổ chức 21 cuộc họp, hầu hết các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp (dự họp trực tiếp và trực tuyến); thư ký HDQT và các bộ phận tham mưu chuẩn bị đầy đủ, kịp thời nội dung chương trình họp thuộc thẩm quyền của HDQT; tại cuộc họp các thành viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho từng nội dung, làm việc trách nhiệm, phân tích, đánh giá rõ từng vấn đề, dự báo, đề phòng rủi ro; thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp và chịu trách nhiệm với quyết định của mình; giám sát việc



triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; ban hành cụ thể Nghị quyết để làm cơ sở cho Ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Hội đồng quản trị đã quyết định các nội dung cụ thể như sau:

2.1. Về công tác quản trị doanh nghiệp:

- Thông qua kế hoạch, thời gian, chương trình, nội dung tổ chức ĐHĐCĐ; chuẩn bị đầy đủ các tài liệu trình thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

- Thông qua các báo cáo Tình hình quản trị công ty, tài chính, trái phiếu, báo cáo thường niên, kế hoạch sản xuất kinh doanh; thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (tỷ lệ 2:1), phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022-2023 cho cổ đông hiện hữu; thông qua giao dịch giữa công ty và các bên có liên quan.

- Thông qua chủ trương tiết giảm chi phí, tinh giản nhân sự, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ cấu lại tài sản, cơ cấu lại các công ty thành viên thuộc hệ thống của Tập đoàn theo hướng tinh, gọn, hiệu quả, đánh giá kết quả thực hiện công việc theo chỉ tiêu KPIs. Theo đó, trong năm 2024, HĐQT đã thông qua chủ trương thành lập mới Ban Quản lý Chất lượng công trình, chỉ đạo sắp xếp, cơ cấu lại các công ty thành viên hoạt động không hiệu quả; sắp xếp, cơ cấu lại và giảm vốn điều lệ của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ CIC Kiên Giang, giải thể Công ty CP Địa ốc CIC Real; thoái vốn Công ty CP Tỉnh Khôi 621, Công ty CP Tư vấn Xây dựng CIC Nam Việt. Đang xem xét chuyển nhượng vốn góp dự án và vốn góp cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc.

- Chỉ đạo Ban Quan hệ cổ đông tham mưu thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định và Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện tốt công tác kiểm toán nội bộ tại các bộ phận và các công ty thành viên thuộc Tập đoàn theo kế hoạch được phê duyệt.

2.2. Về công tác tài chính:

Thông qua các chủ trương vay vốn, tái cấp, thế chấp, gia hạn, cơ cấu nợ, bảo lãnh tài sản đảm bảo tại các ngân hàng để phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD. Một số chủ trương lớn như:

- Vay vốn, bảo lãnh và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng Nam Á cho Dự án Khu dân cư Bắc Vĩnh Quang với tổng trị giá 800 tỷ VNĐ.

- Vay vốn tại Ngân hàng Vietinbank Phú Quốc để thực hiện dự án Khu biệt thự cao cấp Búng Gội (ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, TP. Phú Quốc, Kiên Giang) với hạn mức vay và bảo lãnh là 390 tỷ đồng.

- Tiếp tục vay vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Khu đô thị Tây Bắc, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – chi nhánh Sài Gòn, tổng số tiền vay vốn tối đa: 300.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).

- Vay vốn trung hạn thực hiện đầu tư xây dựng dự án Tuyến dân cư Đường số 2, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, hạn mức vay 360 tỷ đồng và bảo lãnh cho người mua nhà 50 tỷ đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Kiên Giang.

2.3. Về công tác nhân sự:

- Thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên HĐQT, miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc; bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.



- Thay đổi người đại diện vốn góp, người đại diện pháp luật tại các công ty thành viên:

+ Thay đổi người đại diện vốn góp, người đại diện pháp luật tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng CIC Phú Quốc.

+ Thay đổi người đại diện vốn góp tại Công ty CP Xây dựng CIC Kiên Giang.

+ Giảm số lượng người đại diện pháp luật tại Công ty CP Tư vấn Xây dựng CIC Nam Việt (từ 02 người xuống còn 01 người).

2.4. Về hợp tác đầu tư, phát triển dự án:

Thông qua các chủ trương liên quan đến hoạt động hợp tác đầu tư, quy hoạch, đất đai, chủ trương nghiên cứu phát triển dự án mới như:

- Chủ trương nghiên cứu hợp tác đầu tư Dự án Chung cư Phú Gia Khiêm (tỉnh Bình Dương).

- Chủ trương hợp tác đầu tư với Công ty CP Major Education để quản lý, vận hành, khai thác Dự án Trường Mầm non – Tiểu học Quốc tế Mekong Xanh.

- Chủ trương chuyển nhượng Dự án Bãi Cây Mến (xã Nam Du, huyện Kiên Hải, Kiên Giang).

- Chủ trương nhận chuyển nhượng thêm quyền sử dụng đất tại dự án Bãi Vòng, TP. Phú Quốc.

- Chủ trương chấm dứt hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Dịch vụ Bất động sản Đảo Vàng tại Dự án Khu biệt thự Cao cấp Búng Gội.

3. Kết quả chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024:

3.1. Về biến động vốn chủ sở hữu:

Nội dung	Thời gian 03 năm gần nhất		
	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1. Vốn góp của chủ sở hữu	952.593.610.000	952.593.610.000	952.593.610.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	35.628.334.646	35.628.334.646	35.628.334.646
3. Vốn khác của chủ sở hữu	3.153.639.608	3.565.087.703	3.992.982.590
4. Quỹ đầu tư phát triển	49.091.489.326	49.561.543.134	57.338.225.027
5. LNST chưa phân phối	50.461.818.345	287.221.777.459	384.859.113.257
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	48.050.635.493	52.732.214.254	38.529.139.361
Vốn chủ sở hữu	1.138.979.527.418	1.381.302.567.196	1.472.941.404.881

Ghi chú: Theo BCTC hợp nhất các năm 2022, 2023, 2024 đã được kiểm toán.

3.2. Về sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được kiểm toán và số liệu theo báo cáo của Tổng Giám đốc, số liệu và báo cáo của Ban Kiểm soát.

3.3. Về các nội dung khác:

HDQT đã triển khai tổ chức thực hiện các NQ ĐHĐCĐ thường niên 2024 (26 chủ trương, tờ trình) liên quan đến kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận, lương thưởng thù lao của HDQT/BKS, lựa chọn đơn vị kiểm toán, phương án phát hành cổ tức, phát hành cổ

phiếu tăng vốn điều lệ, sửa đổi ngành nghề kinh doanh, sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty.... Đến thời điểm hiện tại, còn 2 nội dung chưa hoàn thành, gồm:

a. Sửa đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong năm 2024 Công ty chưa hoàn thành việc thực hiện sửa đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024, cũng như chưa nộp hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CKG.

Lý do: hồ sơ xin cấp phép chuyển đổi pháp nhân của dự án Hoa viên Vĩnh Hằng từ Công ty mẹ (Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang) sang Công ty thành viên (Công ty TNHH Dịch vụ Hoa Viên Vĩnh Hằng) chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b. Phương án phát hành cổ phiếu (PHCP) chi trả cổ tức và PHCP cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.

- Đối với phương án PHCP chi trả cổ tức: Hồ sơ đã hoàn thiện và gửi UBCK xem xét, phê duyệt. Đến thời điểm hiện tại, phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức đã được UBCK chấp thuận, Công ty đang triển khai thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ và đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung.

- Đối với phương án PHCP cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ: Ủy ban Chứng khoán nhà nước (UBCK) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02/GCN-UBCK ngày 10/03/2025 cho Công ty. Công ty đã thực hiện công bố thông tin và HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 18/03/2025 về việc chốt ngày Đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Hội đồng quản trị đã giám sát công tác chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Tập đoàn theo đúng quy định tại Điều lệ, quy chế của Tập đoàn, quy định pháp luật, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ không xảy ra bất kỳ sai phạm nào cần phải xử lý. Cụ thể như sau:

- Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc: Trên cơ sở các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Tập đoàn, Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của Tập đoàn một cách hiệu quả, hoàn thành tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; từng bước sắp xếp kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh, gọn, hiệu quả; rà soát, cập nhật cơ chế chính sách tiền lương, các chế độ bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động; chỉ đạo xử lý nhanh các vướng mắc trong hoạt động doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư, đất đai dự án, định giá, giao đất,... đúng quy định của pháp luật; hoàn thành công tác duy trì hạn mức và cấp tín dụng tại một số ngân hàng phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD theo Nghị quyết của HĐQT; kiến nghị với HĐQT giải quyết kịp thời các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Đối với các cán bộ quản lý khác (Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm): Đã tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ trong quản lý hoạt động của từng đơn vị, bộ phận trực thuộc, chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của Tập đoàn, xây dựng cụ thể kế hoạch làm việc, theo dõi kiểm soát tiến độ thực hiện, quản lý công việc qua hệ thống KPIs góp phần hoàn

thành tốt nhiệm vụ năm 2024.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ban Quan hệ cổ đông

- Thực hiện các công việc công bố thông tin theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2024, Công ty có nhận được Quyết định số 522/QĐ-XPHC ngày 09/12/2024 của Thanh tra - Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Công ty đã nộp phạt, công bố thông tin, đồng thời cam kết rút kinh nghiệm và nghiêm túc tuân thủ các quy định hiện hành.

- Tham mưu HĐQT và phối hợp các bộ phận khác thực hiện các công việc liên quan đến tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024.

- Theo dõi, báo cáo kịp thời biến biến, lịch sử giao dịch cổ phiếu CKG, tình hình biến động của cổ đông, nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn là Công ty CP chứng khoán Sài Gòn (HSC) thực hiện thủ tục hồ sơ liên quan đến phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (chia cổ tức năm 2023 và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua. Đến 10/3/2025, CKG đã được Ủy ban Chứng khoán nhà nước (UBCK) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Ngày 16/4/2025, UBCK có công văn về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

- Ngoài ra thực hiện chức năng, nhiệm vụ làm cầu nối trong lĩnh vực chứng khoán giữa cổ đông, nhà đầu tư với Ban lãnh đạo Công ty, giữa Công ty với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, giữa Công ty và các định chế tài chính.

2. Ban Kiểm toán nội bộ

- Trong năm đã tham mưu HĐQT đã thực hiện kiểm toán 8/9 đơn vị theo Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024, còn 1 đơn vị đã thực hiện trong quý I năm 2025; Ban Kiểm toán nội bộ tiến hành kiểm tra tại các đơn vị theo kế hoạch, yêu cầu của HĐQT và các công việc khác được giao.

- Ban Kiểm toán nội bộ đã thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ một cách phù hợp và hiệu quả, đảm bảo phòng ngừa, phát hiện và xử lý các rủi ro có thể phát sinh.

- Trực tiếp và phối hợp với các bộ phận chức năng của đơn vị được kiểm toán, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định HĐQT và các quy định quản lý nội bộ của đơn vị được kiểm toán. Thường xuyên trao đổi và kịp thời thông báo những rủi ro làm ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và kiến nghị những giải pháp xử lý.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác theo sự chỉ đạo của HĐQT. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu.

- Đề xuất các biện pháp khắc phục những sai sót trong công tác kế toán. Kiến nghị xử lý những vi phạm, giám sát, đánh giá và theo dõi hoạt động khắc phục những tồn tại đã phát hiện.

- Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý cho đơn vị được kiểm toán.



- Các thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và không cản trở tới hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị được kiểm toán.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Quy chế của Ban Kiểm toán nội bộ tới HĐQT, Tổng Giám đốc với nhiều kiến nghị cụ thể.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, HĐQT Tập đoàn đã hoạt động một cách tích cực, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo quy chế, Điều lệ của Tập đoàn. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì thường xuyên để giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền. Tại các cuộc họp đó, các nghị quyết về các quyết sách quan trọng của Tập đoàn đều được thông qua với tỉ lệ tán thành 100%, thể hiện tinh thần đoàn kết, nhất quán, quyết tâm xây dựng Tập đoàn ngày càng phát triển ổn định và bền vững, củng cố niềm tin cho tất cả các cổ đông đã tin tưởng và đầu tư vào CIC Group; đảm bảo việc làm, chính sách ổn định cho người lao động, tham gia đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội và kinh tế địa phương; nâng cao hình ảnh, thương hiệu, giá trị cổ phiếu của CKG trên thị trường chứng khoán.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

1. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đảm bảo tính hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp; đẩy mạnh tìm kiếm các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn; phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu của ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua.

2. Xây dựng cụ thể phương án cơ cấu vốn đầu tư hợp lý để tập trung nguồn lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đặc biệt là tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển các dự án có tiềm năng kinh tế cao trên địa bàn thành phố Phú Quốc; cơ cấu các nguồn vốn vay, phân bổ dòng tiền hợp lý trong doanh nghiệp để hoạt động hiệu quả, đúng theo định hướng của HĐQT.

3. Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2024 chưa đạt kế hoạch như mong muốn do các yếu tố khách quan làm ảnh hưởng đến thị trường bất động sản. HĐQT giao Ban điều hành tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Rạch Giá và Phú Quốc; khẩn trương hoàn thiện các thủ tục pháp lý đầu tư các dự án trọng điểm theo kế hoạch đầu tư năm 2025.

4. Nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm toán nội bộ, xây dựng kịp thời kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động của các bộ phận, đơn vị trực thuộc Tập đoàn; hướng dẫn, hỗ trợ các công ty thành viên thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, Thuế nhà nước, hoàn thiện hệ thống quản lý điều hành, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp để đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Chỉ đạo Ban Quan hệ cổ đông hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu, nâng vốn điều lệ của Tập đoàn và phát hành chi cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024; tích cực tham mưu các giải pháp hiệu quả để phục hồi và nâng cao giá trị doanh nghiệp, tính thanh khoản mã cổ phiếu CKG; hoạt động quan hệ nhà đầu tư IR, theo dõi, báo cáo kịp thời biến động cổ phiếu CKG; phối hợp các bộ phận liên quan thực hiện CBTT kịp thời; tư vấn, hướng dẫn cho nhà đầu tư, cổ đông nắm rõ về tình hình hoạt động của doanh nghiệp để quan tâm, đầu tư vào cổ phiếu CKG; tăng cường đào tạo đội ngũ



nhân viên nắm vững kiến thức chuyên môn và thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ được giao.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG:

Sau khi xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc, HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua kế hoạch SXKD năm 2025, đồng thời chỉ đạo tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, cụ thể như sau:

1. Phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 để chuẩn bị tốt các nội dung, chương trình, tài liệu đại hội; tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ theo Kế hoạch SXKD năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua.

2. Tiếp tục thực hiện việc rà soát bộ máy, tinh giản nhân sự, tiết kiệm chi phí quản lý, cơ cấu giá thành sản phẩm, kiểm soát và đánh giá KPIs nhằm khuyến khích các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ, giúp Tập đoàn hoàn thành chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận do ĐHĐCĐ thường niên 2025 đề ra.

3. Đẩy mạnh công tác quảng bá, phát triển thương hiệu CIC Group; xây dựng chiến lược kinh doanh đảm bảo hiệu quả, tạo việc làm cho người lao động trong hệ thống Tập đoàn; chính sách khen thưởng, động viên kịp thời cho cán bộ quản lý, người lao động đạt thành tích trong hoạt động SXKD.

4. Tập trung chỉ đạo công tác xử lý công nợ, quyết toán các công trình dự án đã hoàn thành, xử lý hàng tồn kho, nâng cao chất lượng sản phẩm; đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư các dự án gói đầu giai đoạn 2025 - 2030. Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và chi cổ tức để đảm bảo an toàn về các chỉ số tài chính để cân đối vốn chủ sở hữu và vốn vay, hệ số tín nhiệm đối với các tổ chức tín dụng.

5. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đồng hành cùng Ban Điều hành và toàn thể người lao động của Tập đoàn phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách để giữ vững sự ổn định, tăng trưởng, phát triển, đoàn kết thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế được thông qua ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Tập đoàn về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thọ Thắng



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Tư vấn
Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (ĐHĐCĐ Tập đoàn)

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo nhận định của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập Tập đoàn (HĐQT) như sau:

- Hội đồng quản trị Tập đoàn làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác lãnh đạo, quản trị; thực hiện theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và quy định pháp luật, chấp hành đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế của Tập đoàn. Các nội dung cuộc họp đều được thành viên HĐQT thảo luận, phân tích, đánh giá rủi ro và cẩn thận để đưa ra những giải pháp hiệu quả, định hướng chiến lược kinh doanh để đảm bảo được doanh thu, lợi nhuận và mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp.

- Các thành viên HĐQT tập trung chính đối với các vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng, chiến lược kinh doanh, nghiên cứu, dự án đầu tư, phát triển mở rộng ngành nghề; xây dựng hệ thống quản lý doanh nghiệp phù hợp với loại hình hoạt động của đơn vị.

- Nhìn chung trong năm 2024, HĐQT đã chủ động triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy chế, Điều lệ của Tập đoàn, thực hiện tốt vai trò nhiệm vụ được giao, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, có tinh thần hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng; HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức năng kiểm soát các hoạt động tại Tập đoàn đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP

1. Về cơ cấu tổ chức

Nhiệm kỳ 2021-2026, HĐQT có tổng số 09 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập. Đa số các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực trong các cuộc họp của HĐQT, thực hiện đúng vai trò, chức năng của HĐQT đối với hoạch định chiến lược, kiểm soát, giám sát Ban điều hành; các thành viên HĐQT đều tham gia đóng góp ý kiến

mang tính dự báo, chiến lược, phản biện, đề xuất công tác đầu tư,... đảm bảo đúng Điều lệ, quy chế, quy định pháp luật hiện hành.

2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2024, thành viên HĐQT độc lập có 3/9 thành viên (chiếm 30% số lượng thành viên HĐQT) đảm bảo theo đúng quy định về cơ cấu nhân sự.

TT	Họ và tên	Chức vụ tại CIC Group	Ghi chú
1	Quảng Trọng Sang	Thành viên độc lập, Phó CT HĐQT	
2	Đình Thanh Thảo	Thành viên độc lập	
3	Trần Văn Vinh	Thành viên độc lập	

3. Về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt vai trò kiểm soát hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành hoạt động của Tập đoàn, với một số nội dung cụ thể như sau:

3.1. Về cơ chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và xây dựng các nội dung chương trình họp, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật; các nội dung thông qua tại cuộc họp được gửi trước cho các thành viên HĐQT nghiên cứu, thảo luận, phản biện, phân tích, đánh giá chặt chẽ từng nội dung.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức được 21 cuộc họp (dự họp trực tiếp và trực tuyến) để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền; tập trung chủ yếu về các vấn đề liên quan đến chiến lược, công tác đầu tư phát triển dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, cơ chế hoạt động và bộ máy quản lý doanh nghiệp và các nội dung theo đúng chức năng của HĐQT; đồng thời thực hiện chức năng giám sát chặt chẽ cơ chế hoạt động giữa HĐQT và BĐH. HĐQT cũng thông qua kế hoạch, thời gian, chương trình nội dung tổ chức ĐHĐCĐ; chuẩn bị đầy đủ các tài liệu trình thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

- HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Tập đoàn, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BĐH. Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với BĐH nghiên cứu, đề ra các giải pháp để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với vai trò của thành viên độc lập luôn tích cực tham gia đóng góp ý kiến về chuyên môn trong từng lĩnh vực hoạt động tại các cuộc họp HĐQT của Tập đoàn, thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và sự phản biện giữa HĐQT và BĐH.

3.2. Về hoạt động tài chính của Tập đoàn:

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của đơn vị.

- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện kiểm toán nội bộ độc lập về báo cáo tài chính (Tập đoàn đã công bố thông tin), qua việc kiểm toán BCTC 2024 (kể cả báo cáo hợp nhất) được đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, minh bạch, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

- Ban Kiểm toán nội bộ đã tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch, quy trình kiểm toán nội bộ trong hệ thống Tập đoàn theo đúng quy trình; hoàn thành báo cáo về tình hình tài chính của Tập đoàn tính đến ngày 31/12/2024.

Dựa theo báo cáo kết quả kiểm tra tình hình tài chính của Ban Kiểm toán nội bộ đã giúp Ban điều hành thiết lập, vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ một cách phù hợp và hiệu quả, để phòng ngừa, phát hiện và xử lý các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình quản lý điều hành hoạt động SXKD của Tập đoàn.

3.3. Về hoạt động giám sát Ban điều hành

HDQT đã thực hiện giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của BTGD đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn; xác định rõ chức năng hoạt động của HDQT không can thiệp đến công tác điều hành hoạt động SXKD và làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

3.4. Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Tập đoàn

- HDQT đã chỉ đạo Ban Quan hệ cổ đông tham mưu theo sát diễn biến thị trường chứng khoán, thường xuyên theo dõi và quản lý tốt hoạt động giao dịch mã cổ phiếu CKG; nghiên cứu phân tích đánh giá thị trường đề ra các phương án kinh doanh phù hợp với loại hình hoạt động doanh nghiệp; dự báo và nhằm hạn chế các rủi ro môi trường, kinh tế, luật pháp, rủi ro đặc thù ngành và các rủi ro khác.

- Trong năm 2024, Ban điều hành đã tập trung triển khai chỉ đạo các đơn vị, bộ phận trực thuộc thực hiện tốt các nội dung như sau:

+ Thực hiện rà soát, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản nhân sự, trả lương 3P và đánh giá hiệu quả công việc của người lao động theo KPIs. Sắp xếp, cơ cấu lại các công ty thành viên hoạt động không hiệu quả như tái cấu trúc Công ty TNHH TMDV CIC Kiên Giang, thoái vốn Công ty Tinh Khôi 621, Công ty CP Tư vấn Xây dựng CIC Nam Việt, giải thể Công ty CP Địa ốc CIC Real, xem xét chuyển nhượng vốn góp dự án và vốn góp cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc.

+ Tham mưu trong công tác tuyển dụng nhân sự đáp ứng được yêu cầu công việc được giao; nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ quản lý các bộ phận trực thuộc; quy hoạch cán bộ quản lý kế thừa; điều động, bổ nhiệm các chức danh quản lý đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ của từng bộ phận.



+ Công tác tài chính của Tập đoàn đã thực hiện tốt việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán cơ bản được thực hiện phù hợp với nguyên tắc tài chính và quy định hiện hành; chấp hành tốt việc công khai, minh bạch, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, công bố thông tin theo quy định.

- Từ những kết quả thực hiện của HĐQT, BDH. Thành viên độc lập HĐQT đã nghiên cứu các văn bản pháp luật hiện hành để tư vấn cho HĐQT cách thức tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đối với các chức năng, hoạt động thuộc thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định pháp luật, bám sát kinh tế thị trường, bảo vệ được quyền lợi cho chủ sở hữu và đáp ứng theo yêu cầu của Tập đoàn.

3.5. Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với Công ty, công ty con, công ty do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát:

Tập đoàn đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với Tập đoàn, công ty con và công ty do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát. Các giao dịch này được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

III. ĐỀ XUẤT CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

1. Tập đoàn thường xuyên theo dõi cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý điều hành nội bộ; quy trình tổ chức và hoạt động của các bộ phận trực thuộc để chuẩn hóa cơ chế vận hành và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.

2. Tăng cường công tác kiểm soát các rủi ro; xây dựng và hoàn thiện khung quản lý rủi ro tại Tập đoàn và các công ty thành viên;

3. Ban điều hành tập trung nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý điều hành của Tập đoàn và các đơn vị trực thuộc; đảm bảo tính chính xác về số liệu tài chính, kế toán; tuân thủ nội quy, quy chế của Tập đoàn cũng như các quy định của luật pháp, khai thác sử dụng tối ưu các nguồn lực và đạt được mục tiêu đặt ra; bảo vệ tốt quyền lợi của nhà đầu tư, cổ đông và đảm bảo độ tin cậy; xây dựng được hệ thống kiểm soát nội bộ và cải thiện quy trình quản trị rủi ro doanh nghiệp.

4. Định kỳ tổ chức các cuộc họp giữa thành viên độc lập HĐQT với Ban điều hành để nâng cao vai trò phản biện của thành viên độc lập HĐQT, tăng tính giám sát và giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động của Tập đoàn; tích cực trao đổi thông tin thông qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT và cuộc họp giao ban của Ban điều hành để bám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Tập đoàn.

Trên đây là báo cáo của thành viên độc lập HĐQT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Báo cáo./.

**TM. CÁC THÀNH VIÊN
HĐQT ĐỘC LẬP**

QUẢNG TRỌNG SANG



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (Tập đoàn) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/06/2022.
- Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được ghi trong Điều lệ hoạt động của Tập đoàn.
- Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động kinh doanh năm 2024.

Về đánh giá kết quả các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn năm 2024: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị (HDQT) về các mặt: kinh doanh, đầu tư dự án, công tác tổ chức và sắp xếp nhân sự cho các công ty thành viên, quản lý công nợ, công tác chăm lo về đời sống cho người lao động và các mặt công tác khác của Tập đoàn, đồng thời báo cáo đã nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2025.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

PHẦN I – KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 03 thành viên:

1. Võ Văn Ý – Trưởng ban
2. Ông Hà Minh Tuấn – Thành viên
3. Bà Mã Hồng Phương – Thành viên

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Tập đoàn và tổ chức họp định kỳ; thực hiện nhiệm vụ giám sát, đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Tập đoàn trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD), cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HDQT, Chủ tịch HDQT và Tổng Giám đốc;



+ Theo dõi việc sử dụng vốn và vay vốn tại các Ngân hàng thương mại cổ phần, các tổ chức tín dụng để bổ sung vốn lưu động và đầu tư các dự án trong năm 2024.

+ Thăm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực hợp lý và chính xác trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và tài chính hiện hành;

+ Giám sát việc thực thi công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

+ Ban kiểm soát đã tổ chức 6 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/BBH-BKS	23/04/2024	Giám sát hoạt động của HĐQT và soát xét BCTC quý I năm 2024
2	02/BBH-BKS	01/06/2024	Bầu Trưởng Ban Kiểm soát
3	03/BBH-BKS	09/07/2024	Thông qua các công việc cần thực hiện kiểm tra và giám sát
4	04/BBH-BKS	27/08/2024	Giám sát hoạt động của HĐQT và soát xét BCTC quý II năm 2024
5	05/BBH-BKS	28/10/2024	Giám sát hoạt động của HĐQT và soát xét BCTC quý III năm 2024
6	06/BBH-BKS	14/02/2025	Giám sát hoạt động của HĐQT và soát xét BCTC quý IV năm 2024

+ Các khoản thù lao của BKS đã chi trong năm 2024: **1.456.012.790 đồng**

Các khoản chi thù lao cho các thành viên BKS theo đúng quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, và nộp thuế TNCN theo đúng quy định của Pháp luật.

II. Kết quả thực hiện:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ hàng quý, thông qua các kỳ họp HĐQT và ban hành các quyết định, nghị quyết để Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD; HĐQT đã luôn chỉ đạo sát sao đối với Ban TGD và các Phòng, Ban thực hiện sản xuất kinh doanh tương đối ổn định trong điều kiện thị trường bất động sản, tài chính, tín dụng gặp khó khăn.

Trong năm HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và mục tiêu kinh doanh. Nội dung các cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận được bàn bạc dân chủ, các quyết định của HĐQT có sự thống nhất cao của các thành viên;

**2. Kết quả giám sát quản lý, điều hành của Tổng giám đốc:****2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tập đoàn đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động kinh doanh đạt các chỉ tiêu quan trọng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024 theo BCTC HN	Thực hiện 2024 theo BCTC riêng	Kế hoạch 2024	TH24/KH24
Doanh thu	1.305.161	1.148.739	1.220.000	94,16%
Lợi nhuận trước thuế	154.629	158.393	175.000	90,51%
Lợi nhuận sau thuế	122.592	129.915	142.000	91,49%

*** Ghi chú:**

- Số liệu SXKD theo BCTC năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán và công bố thông tin.

- Doanh thu 1.148.739 triệu đồng bao gồm: Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ 1.138.163 triệu đồng; doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác 10.576 triệu đồng.

Ban Kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất với các số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 theo báo cáo của Tổng Giám đốc và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

2.2 Về công tác điều hành của Tổng Giám đốc và các bộ quản lý khác:

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, trong năm Tập đoàn triển khai và tiếp tục thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư một số dự án lớn, chỉ đạo sát sao trong công tác thu hồi công nợ; sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban điều hành phù hợp với khả năng trình độ nên mang lại hiệu quả cao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động thực hiện đúng Luật lao động.

2.3 Về công tác đầu tư:

Thực hiện các thủ tục đầu tư dự án theo đúng quy định. Cơ cấu đầu tư và phân bổ nguồn vốn cho các dự án mới và các dự án cũ của Tập đoàn là phù hợp, không dàn trải và tạo nguồn gối đầu cho các năm tiếp theo, đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả đầu tư. Một số dự án Tập đoàn thực hiện tại Phú Quốc và Rạch Giá đang đẩy nhanh thủ tục và tiến độ thực hiện.

Trong năm 2024 mặc dù còn nhiều khó khăn khách quan như Ngân hàng siết chặt các khoản tín dụng vay... nhưng Ban Tổng Giám đốc luôn đảm bảo lập kế hoạch tài chính cho từng dự án. Dự án đã cân đối được nguồn vốn, được ngân hàng cho vay thì mới triển khai nên tạo sự ổn định trong đầu tư dự án của doanh nghiệp.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:

Báo cáo tài chính năm 2024 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành;



Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ đúng quy định, đầy đủ gọn gàng, dễ tìm, đáp ứng các yêu cầu cho công tác kiểm tra;

Báo cáo tài chính năm 2024 riêng lẻ và hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị đã được UBCKNN chấp nhận kiểm toán các Công ty niêm yết;

Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2024: “Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh được thực hiện theo đúng nội quy quy định của Công ty Đại chúng.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu (theo báo cáo tài chính hợp nhất):

STT	Chỉ tiêu tài chính	2024	2023
1	Các chỉ tiêu khả năng thanh toán		
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,88	1,73
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	0,47	0,41
2	Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
2.1	Nợ phải trả / Tổng tài sản	0,71	0,71
2.2	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	2,40	2,43
3	Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
3.1	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,09	0,12
3.2	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	0,09	0,12
3.3	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	0,03	0,03
3.4	Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	0,12	0,15

4. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024:

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ hàng quý, thông qua các kỳ họp và ban hành các quyết định, nghị quyết để Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD; Hội đồng quản trị đã luôn chỉ đạo sát sao đối với Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban; có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo tồn vốn cho cổ đông. Chỉ tiêu doanh thu đạt 94.16% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 94.44% so với thực hiện năm 2023.



Trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và mục tiêu kinh doanh. Nội dung các cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận được bàn bạc dân chủ, các quyết định của Hội đồng quản trị có sự thống nhất cao của các thành viên

5. Các hoạt động công tác khác:

Các quy trình hoạt động của Tập đoàn được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

- Trong năm Công ty tiếp tục đã hoàn thành các bước sắp xếp lại các doanh nghiệp và một số lĩnh vực hoạt động của Công ty mẹ, kiện toàn lại bộ máy tổ chức của Tập đoàn tránh lãng phí nhằm từng bước nâng lên về tính chuyên nghiệp và hiệu quả cao cho tất cả các lĩnh vực.

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động;

- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động, thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, chính sách dôi dư và chấm dứt hợp đồng, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động. Nhờ vậy trong năm qua, người lao động đã tích cực đóng góp và đồng hành cùng với Ban lãnh đạo hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

- Các tổ chức chính trị xã hội: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con:

Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đang nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ đối với 10 công ty con, Doanh thu năm 2024 của các công ty con: **593.950 triệu đồng**. Các giao dịch giữa Công ty mẹ và các công ty con được thực hiện tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

Số liệu doanh thu theo BCTC năm 2024 của các công ty con, gồm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính, thu nhập khác.

PHẦN II – PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Các nội dung trọng tâm:

Năm 2025, nhằm tạo niềm tin cho cổ đông, hỗ trợ cho HĐQT và Ban TGD, Ban Kiểm soát sẽ tăng cường các hoạt động cụ thể như sau:

Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;



Ban Kiểm soát sẽ tập lập kế hoạch thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Tập đoàn;

Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Đề xuất, kiến nghị:

a. Công tác quản trị:

Hội đồng quản trị duy trì thực hiện tốt vai trò quản lý, chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh theo các nội dung nghị quyết đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Đồng thời không ngừng tìm kiếm công việc và cơ hội đầu tư mới nhằm ổn định và phát triển Tập đoàn cũng như các Công ty thành viên, liên kết.

b. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Để hoàn thành tốt các chỉ tiêu năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ công ty và đúng pháp luật.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty;
- Chỉ đạo công tác thực hiện các dự án đã và đang thực hiện một cách nhanh nhất để tiết kiệm chi phí tăng doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn.

c. Về lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kiến nghị HĐQT xem xét lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025, lựa chọn công ty kiểm toán có kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo thời gian kiểm toán Công ty mẹ và các công ty con hợp lý để công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định của Luật chứng khoán và quy định khác có liên quan đến công bố thông tin của công ty đại chúng.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Tập đoàn ngày càng phát triển, ổn định bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Võ Văn Ý



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/TTr-HĐQT-2025

Kiên Giang, ngày tháng 6 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về các nội dung xin ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam, chính thức có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 01/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;
- Căn cứ Báo cáo kết quả thực hiện năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD);

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động năm 2024, phương hướng và các chỉ tiêu năm 2025 (*chi tiết theo Báo cáo đính kèm*).

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2024 (*chi tiết theo Báo cáo đính kèm*).

Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 (*chi tiết theo Báo cáo đính kèm*).

Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính 2024 của Công ty đã được kiểm toán (*chi tiết theo Báo cáo đính kèm*).

Nội dung 05: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.162.191
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	158.393
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	129.915



(Doanh thu năm 2024 là 1.162.191 triệu đồng bao gồm: doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 1.138.163 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính 9.732 triệu đồng, thu nhập khác 844 triệu đồng, doanh thu nội bộ 13.452 triệu đồng. Theo số liệu BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán).

Nội dung 06: Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2024 (tỷ lệ %/LNST).

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến năm 2024	
			Tỷ lệ trích theo NQ ĐHĐCĐ 2024	Thành tiền
1	Lợi nhuận sau thuế (Kế hoạch)	Đồng		142.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế (Thực hiện)	Đồng		129.914.862.104
3	Dự kiến phân phối quỹ và chi cổ tức năm 2024	Đồng		29.880.418.283
3.1	Dự kiến phân phối quỹ năm 2024	Đồng		29.880.418.283
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	8%	10.393.188.968
	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	5%	6.495.743.105
	Quỹ khen thưởng khách hàng	Đồng	7%	9.094.040.347
	Trả thù lao HĐQT, BKS	Đồng	3%	3.897.445.863
3.2	Chi cổ tức năm 2024 (*)	Đồng	-	-
4	Lợi nhuận chưa phân phối nhập quỹ cổ đông	Đồng		100.034.443.821

(*): HĐQT đề xuất trình không chia cổ tức năm 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và sẽ trình phương án chia cổ tức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Nội dung 07: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	
				Giá trị	Tỷ lệ KH25/TH24
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.162.549	1.164.000	100,1%
2	LN trước thuế	Triệu đồng	158.393	158.591	100,1%
3	LN sau thuế	Triệu đồng	129.915	130.077	100,1%
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	251.586	210.000	83,5%
5	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	40.253	36.847	91,5%
6	Lao động	Người	222	215	96,8%
7	Tiền lương BQ	Trđ/ng/thg	15.110	14.282	94,5%



Nội dung 08: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (tỷ lệ %/LNST).

- Quỹ phúc lợi, khen thưởng : $\leq 7\%$ /lợi nhuận sau thuế
- Quỹ đầu tư phát triển sản xuất : $5\% - 8\%$ /lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng khách hàng : $5\% - 7\%$ /lợi nhuận sau thuế
- Trả thù lao HĐQT, BKS : 3% /lợi nhuận sau thuế
- Thưởng Ban điều hành nếu vượt kế hoạch lợi nhuận: tỷ lệ $\leq 15\%$ trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch; phần còn lại nhập quỹ cổ đông.
- Chi cổ tức : $\leq 10\%$ /năm/vốn điều lệ

Nội dung 09: Thông qua Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính năm 2024.

STT	Nội dung	Năm 2024 (VNĐ)
1	Hội đồng quản trị	17.396.950.033
2	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	10.944.960.346
3	Ban kiểm soát	1.456.012.790
	Tổng cộng	29.797.923.169

(Ghi chú: Theo số liệu BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán, không bao gồm cổ tức được nhận)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận theo đề nghị.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN THỌ THẮNG



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

Số: 02/TTr-HĐQT-2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
V/v thay đổi tên Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn
Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư
Xây dựng Kiên Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,*

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc tăng cường kết nối với đối tác, khách hàng trong quá trình giao dịch, công tác theo định hướng phát triển của Công ty, đồng thời giúp thương hiệu “CIC Group” được định vị một cách rõ nét, chuyên nghiệp, nhất quán và phổ biến hơn trên thị trường để mở rộng cơ hội hợp tác, thu hút đầu tư, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững lâu dài, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc thay đổi tên Công ty như sau:

1. Đổi tên Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang thành tên mới:

Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn CIC.**

Tên tiếng Anh: **CIC Group Joint Stock Company.**

Tên viết tắt: **CIC Group.**

Tên giao dịch: **CIC Group.**

2. Cập nhật, sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi chủ trương thay đổi tên Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 của Điều lệ Công ty theo các nội dung tại Mục 1 Tờ trình này.

- Cập nhật, sửa đổi tên Công ty theo tên mới đối với các Điều, Khoản của Điều lệ Công ty có đề cập đến tên Công ty.

3. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục phát sinh trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, thuế, ngân hàng...đối với việc thay đổi tên Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Thọ Thắng



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2025

Số: 03/TTr-HĐQT-2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi Điều lệ như sau:

1. Sửa đổi Điều lệ:

- Sửa đổi chi tiết ở 21 điều bao gồm một số nội dung quan trọng như sau:

+ Nhóm nội dung cơ bản: Cập nhật tên mới của công ty và sửa đổi nội dung phần giải thích thuật ngữ

+ Nhóm nội dung về cơ cấu quản lý và phân định quyền hạn: Làm rõ quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật, quyền hạn và nghĩa vụ của chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

+ Nhóm nội dung liên quan đến Hội đồng quản trị và cuộc họp Hội đồng quản trị: Bổ sung một số nội dung chi tiết về quyền hạn của Hội đồng quản trị và Bổ sung hình thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng phương thức biểu quyết từ hệ thống thông tin điện tử hoặc các nền tảng online.

+ Nhóm nội dung khác: Bao gồm việc chỉnh sửa câu từ đúng cấu trúc, thuật ngữ sử dụng tại Luật Doanh nghiệp và xác định cụ thể cơ quan trọng tài giải quyết tranh chấp nội bộ của Công ty.

- Nội dung chi tiết của 21 điều có sửa đổi được thể hiện tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

- Ngoài các nội dung quan trọng được thể hiện ở Phụ lục đính kèm, dự thảo Điều lệ sửa đổi có sự điều chỉnh về câu từ, khắc phục lỗi chính tả, lỗi soạn thảo đảm bảo không làm thay đổi nội dung của điều lệ hiện hành.



2. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi:

- Các điều khoản còn lại không được liệt kê tại Mục 1 được giữ nguyên, không thay đổi.
- Điều lệ công ty (sửa đổi năm 2025) có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp thường niên 2025.
- Giao Hội đồng quản trị ban hành Điều lệ sau sửa đổi. Điều lệ sau khi sửa đổi phải đảm bảo có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật công ty.
- Giao cho Người đại diện theo pháp luật của công ty thực hiện các công việc, thủ tục phát sinh do thay đổi các nội dung theo Điều lệ mới.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.
Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thọ Thắng



**Phụ lục đính kèm Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-2025 ngày 14/6/2025
về việc sửa đổi Điều lệ công ty**

STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Cơ sở đề xuất sửa đổi
I	NHÓM CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN		
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Giải thích thuật ngữ f. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc <i>điều hành</i> , các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng , các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn, bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ này.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Giải thích thuật ngữ f. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn, bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ này.	Theo quy định tại Luật Kế toán, khoản 3 Điều 19 Nghị định 174/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Kế toán thì Kế toán trưởng không được là người quản lý của công ty. Cập nhật chức danh “Tổng Giám đốc điều hành” thành “Tổng Giám đốc”
2	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 1. Tên Công ty: - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang. - Tên tiếng Anh: Kien Giang Construction Investment Consultancy Group. - Tên tiếng Anh viết tắt: CIC Group. - Tên giao dịch: Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 1. Tên Công ty: - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tập đoàn CIC. - Tên tiếng Anh: CIC Group Joint Stock Company. - Tên tiếng Anh viết tắt: CIC Group. - Tên giao dịch: CIC Group.	Cập nhật sửa đổi tên Công ty vào Điều lệ (Theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-2025)
II	CƠ CẤU QUẢN LÝ VÀ PHÂN ĐỊNH QUYỀN HẠN		



STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Cơ sở đề xuất sửa đổi
3	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành...</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch, hợp đồng, các vấn đề phát sinh từ quan hệ giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến các hoạt động của Công ty; đại diện cho công ty với vai trò người sử dụng lao động theo quy định pháp luật về lao động, bảo hiểm; đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn.... pháp luật hiện hành.</p>	
4	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban Kiểm soát;</p> <p>d. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị;</i></p> <p>e. Tổng Giám đốc điều hành.</p>	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban Kiểm soát;</p> <p>d. Tổng Giám đốc.</p>	Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp quy định về Cơ cấu tổ chức quản lý công ty cổ phần.
5	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>....</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>....</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>d. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, ký các văn bản xử lý công việc thuộc quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị sau khi Hội đồng quản trị họp thông qua;</p> <p>e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Thay mặt Hội đồng quản trị phân cấp/phân công cho các thành viên Ban Điều hành và các người quản lý chủ chốt khác để phục vụ hoạt động quản trị, điều hành của công ty.</p> <p>g. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng</p>	Quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị với vai trò là người đứng đầu Hội đồng quản trị.



STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Cơ sở đề xuất sửa đổi
	<p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. <i>Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, ...;</i></p> <p>g. <i>Kiểm nghị số lượng và người quản lý khác mà Công ty cần tuyển dụng</i></p> <p>h. <i>Tuyển dụng lao động và ký hợp đồng lao động.</i></p> <p>i. <i>Xem xét và quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm...;</i></p> <p>j. <i>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) ...</i></p> <p>k. <i>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản trở xuống ...</i></p> <p>l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.</p>	<p>cổ đông;</p> <p>h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.</p>	<p>Bỏ các nội dung thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc, bao gồm các điểm f, g, h, i, j, k khoản 2 Điều 29 Điều lệ hiện hành.</p>
6	<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Cơ cấu quản trị Công ty gồm có Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <i>điều hành</i>, các Phó Tổng giám đốc, <i>Kế toán trưởng</i> và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, <u>chỉ đạo</u> của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>Nội dung sửa đổi tương tự Mục I.1 của Bảng này.</p>
7	<p>Điều 34. Người quản lý công ty</p> <p>1. Theo đề xuất của Tổng Giám đốc <i>điều hành</i> và có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị,</p> <p>2. <i>Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp</i></p>	<p>Điều 34. Người <u>điều hành</u> công ty</p> <p>1. Theo đề xuất của Tổng Giám đốc và có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị, Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và các chức danh khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng</p>	



STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Cơ sở đề xuất sửa đổi
	<i>đồng lao động đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>	quản trị quyết định. 3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	
8	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế...</p> <p>3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p><i>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</i></p> <p><i>b. Quyết định các vấn đề kinh doanh hàng ngày theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</i></p> <p>..</p> <p><i>e. Lập kế hoạch đề xuất số lượng và người quản lý mà Công ty cần tuyển dụng;</i></p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>4. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau: Chuyển thành điểm b, c dưới đây</p> <p>a. Quyết định các vấn đề kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>f. Lập kế hoạch đề xuất số lượng</p>	<p>Bổ sung khoản 2</p> <p>Ghi nhận quyền của Tổng Giám đốc trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 – Điều 162.</p>



STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Cơ sở đề xuất sửa đổi
	<p><i>i. Đề xuất tuyển dụng lao động;</i></p> <p><i>f. Kiến nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định số lượng người lao động, ... liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</i></p> <p><i>g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm hoặc một thời hạn khác do Hội đồng quản trị quyết định vào từng thời điểm, kế hoạch tài chính năm (05) năm.</i></p> <p><i>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý ... trình Chủ tịch Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</i></p> <p><i>k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty và sự phân công/ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>5. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao hoặc được ủy quyền và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.</i></p>	<p>và người quản lý mà Công ty cần tuyển dụng ...;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>i. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>j. Tổng giám đốc có trách nhiệm trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.</p> <p>k. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh và trình Hội đồng quản trị. ...</p> <p>l. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh</p> <p>m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng lao động ký với Công ty.</p> <p>Lược bỏ khoản 5 do đã quy định tại khoản 2.</p>	
9	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	

STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Cơ sở đề xuất sửa đổi
	Khoản 7 điểm b: Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% ... đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này.	Khoản 7 điểm b. Đối với những hợp đồng/giao dịch có giá trị từ 35% trở lênđã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	Hiệu chỉnh lại nội dung điểm b: tại điểm a đã quy định giá trị dưới 35% nên điểm b quy định từ 35% trở lên
III	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
10	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Sửa đổi nội dung cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát)</p> <p>Khoản 5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, ...với điều kiện tỷ lệ biểu quyết bầu đạt trên 50%....</p>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>5.Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.... Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>	Sửa đổi tuân theo quy định tại khoản 3 Điều 148. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua – Luật Doanh nghiệp 2020
11	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1.Hội đồng quản trị Công ty có chín (09) thành viên. <i>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm.</i> Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế...</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên</p> <p>b. Có đơn từ chức/từ nhiệm và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần.....;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục.....;</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1.Hội đồng quản trị Công ty có chín (09) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế...</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm/bãi nhiệm, cụ thể:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a.1 Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>a.2 Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p>	<p>Luật Doanh nghiệp 2020 (Điều 154) không còn quy định về nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.</p> <p>Cơ cấu lại khoản 4 phù hợp với Điều 160 Luật Doanh nghiệp</p>



STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Cơ sở đề xuất sửa đổi
	<p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân <i>sai</i> khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng cử viên Hội đồng quản trị.</p> <p>...</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây</p> <p>b.1 Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b.2 Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự cá nhân;</p> <p>b.3 Cung cấp thông tin cá nhân không trung thực khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng cử viên Hội đồng quản trị.</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	
12	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 2 điểm c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc <i>điều hành</i> và người quản lý quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của người quản lý đó; <i>cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</i></p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, <i>quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác</i></p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 2 điểm c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền của công ty tham gia Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc thực hiện nhiệm vụ tại doanh nghiệp có vốn của công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ của công ty; quyết định thành lập công ty con; quyết định góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác và sửa đổi, chấm dứt các nội dung có liên quan trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Nội dung thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện được quy định tại khoản 3</p>

STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Cơ sở đề xuất sửa đổi
	<p>k. Quyết định bán cổ phần <i>mới</i> trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác</p> <p>o. <i>Đề xuất</i> mức cổ tức hàng năm;</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty và cử đại diện phần vốn góp</p> <p>.....</p>	<p>k. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>o. Kiến nghị mức cổ tức được trả...</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc các đơn vị trực thuộc khác của Công ty (bao gồm cả việc thay đổi nội dung hoạt động, cử/thay đổi/chấm dứt việc cử người đứng đầu và chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc khác);</p> <p>b. Thành lập/góp vốn/góp thêm vốn vào các công ty con, công ty liên kết của Công ty và cử người đại diện phần vốn góp (bao gồm cả việc thay đổi người đại diện góp vốn, chuyển nhượng hoặc thoái vốn khỏi các công ty này);</p>	<p>Điều này</p> <p>Sử dụng thuật ngữ tại Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung làm rõ thêm các nội dung có liên quan</p>
13	<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp</p>	<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>15. Trong trường hợp cần thiết, việc thông qua nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền có thể được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc lấy ý kiến trực tiếp qua các ứng dụng nhắn tin và gọi điện miễn phí hoạt động trên nền tảng di động và máy tính như zalo/viber/telegram... đảm bảo tất cả thành viên Hội đồng quản trị có thể thuận tiện tiếp cận nội dung lấy ý kiến và thực hiện biểu quyết. Nội dung lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị và ý kiến biểu quyết về vấn đề đó có thể được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác</p>	<p>Quy định thêm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông qua ý kiến Hội đồng quản trị trong trường hợp cần thông qua nghị quyết quan trọng, cấp bách trên cơ sở thông qua phương tiện thông tin điện tử/internet</p>



STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Cơ sở đề xuất sửa đổi
	17. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.	theo Điều lệ này được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Biên bản ghi nhận ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị được lập dưới hình thức biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị trên cơ sở đảm bảo tính trung thực và chính xác và vì lợi ích của công ty. 17. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản (hoặc những người đã biểu quyết thông qua nội dung biên bản) phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.	Bổ sung cho trường hợp biểu quyết từ xa các thành viên chưa kí vào biên bản
IV	NHÓM NỘI DUNG CƠ CẤU LẠI HOẶC CHỈNH SỬA CÂU TỪ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI NỘI DUNG		
14	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu <i>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</i>	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu theo Thông tư số 116.
15	Điều 10. Thu hồi cổ phần	Điều 10. Trái phiếu 1. Công ty quyết định thực hiện chào bán trái phiếu riêng lẻ và chào bán trái phiếu ra công chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán. 2. Công ty đảm bảo tuân theo quy định của Chính phủ về loại trái phiếu, hồ sơ, trình tự, thủ tục phát hành và giao dịch trái phiếu riêng lẻ.	Lược bỏ Điều 10 tại Điều lệ hiện hành vì Thu hồi cổ phần chỉ áp dụng cho trường hợp Doanh nghiệp mới đăng ký thành lập. Thay thế nội dung về Trái phiếu (Điều lệ hiện hành chưa có) đồng thời để tránh



STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Cơ sở đề xuất sửa đổi
			ảnh hưởng đến số thứ tự các điều khoản phía sau
16	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;	Lược bỏ phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020 (đã bãi bỏ quy định về giảm 1/3)
17	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ bằng hoặc lớn hơn 35% ... 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% ...; q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35%;	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% ...trở lên ... 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên....; q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên....;	Sử dụng theo thuật ngữ tại Luật Doanh nghiệp. Chỉnh sửa lại câu từ cho phù hợp.
18	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 4. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 4. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch và thông tin chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều	Chỉnh sửa rút gọn câu từ.

STT	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Cơ sở đề xuất sửa đổi
	<i>đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; ...</i>	này; 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Bổ sung khoản 6 theo quy định tại khoản 4 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020 - Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông
19	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất... 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai...	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày , kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất... 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày , kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai...	Chỉnh sửa câu từ không làm thay đổi nội dung, đảm bảo tuân theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.
20	Điều 43. Công nhân viên và công đoàn 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải lập kế hoạch... đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải lập kế hoạch ...	Điều 43. Công nhân viên và công đoàn 1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch... đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch ...	
21	Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ 2. ... đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.	Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ 2. ... đưa tranh chấp đó ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam – VIAC hoặc Tòa án có thẩm quyền.	Quy định cụ thể cơ quan giải quyết tranh chấp



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

Số: 04/TTr-HĐQT - 2025

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

***Về lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025
gồm kiểm toán riêng, hợp nhất, kiểm toán vốn, kiểm toán khác nếu có.***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

- Căn cứ danh sách Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 20/11/2024

Theo đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2025 với nội dung sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

a/. Là Công ty kiểm toán được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tổ chức phát hành.

b/. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty niêm yết, tổ chức phát hành và có kinh nghiệm kiểm toán trong lĩnh vực bất động sản.

c/. Đáp ứng được yêu cầu của Hội đồng quản trị về chất lượng, phạm vi, nguồn lực và tiến độ kiểm toán.

d/. Có mức phí kiểm toán hợp lý và phù hợp.

2. Danh sách công ty kiểm toán đề xuất

Căn cứ trên các tiêu chí, yêu cầu của HĐQT, sau khi xem xét năng lực và kinh nghiệm của các công ty kiểm toán, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 01 (một) trong các Công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH KPMG (KPMG)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
- Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (PWC)
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)



HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua:

- Danh sách Công ty kiểm toán đề thương lượng, đàm phán như đề xuất trên
- Giao HĐQT quyết định chọn Công ty kiểm toán phù hợp với các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận theo đề nghị ./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN THỌ THẮNG



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

Số: **01** /NQ-ĐHĐCĐ-2025

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 14/6/2025.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 14/06/2025, tại Nhà hàng Hoa Biển – Cánh Buồm (Khu 16 ha Hoa Biển, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Kiên Giang), Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-2025, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua việc thay đổi tên công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Cập nhật, sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi chủ trương thay đổi tên Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang được thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- HĐQT.
- Ban Tổng Giám Đốc.
- Thư ký công ty.

TRẦN THỌ THẮNG



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐ-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày tháng 6 năm 2025

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày /6/2025.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 14/06/2025, tại Nhà hàng Hoa Biển – Cánh Buồm (Khu 16 ha Hoa Biển, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Kiên Giang), Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, phương hướng và các chỉ tiêu năm 2025.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025, Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính 2024 của Công ty đã được kiểm toán.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.



Điều 5: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2024 (tỷ lệ %/LNST).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (tỷ lệ %/LNST).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9: Thông qua Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2025.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang được thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- HĐQT.
- Ban Tổng Giám Đốc.
- Thư ký công ty.

TRẦN THỌ THẮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIC

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC & HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIC
(Mã chứng khoán: CKG)

DỰ THẢO

NGÀY 14 THÁNG 6 NĂM 2025

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
Chương 1 ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
Chương 2 TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	3
Chương 3 MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
Chương 4 VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Trái phiếu	10
Chương 5 CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát	11
Chương 6 CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	26
Chương 7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	29
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	32
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	34
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	37
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	38
Chương 8 TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC	39
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	39
Điều 34. Người điều hành công ty	39
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	39
Chương 9 BAN KIỂM SOÁT	41
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát	41
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	41

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.....	42
Chương 10 NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC	44
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	44
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	44
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	45
Chương 11 QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	46
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	46
Chương 12 CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	47
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	47
Chương 13 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	47
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	47
Chương 14 TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	48
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	48
Điều 46. Năm tài chính.....	48
Điều 47. Chế độ kế toán	48
Chương 15 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	48
Điều 48. Báo cáo hàng năm, bán niên và quý	48
Điều 49. Báo cáo thường niên	49
Chương 16 KIỂM TOÁN CÔNG TY	49
Điều 50. Kiểm toán.....	49
Chương 17 DẤU CỦA CÔNG TY.....	49
Điều 51. Dấu của công ty	49
Chương 18 CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	50
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	50
Điều 53. Gia hạn hoạt động	50
Điều 54. Thanh lý	50
Chương 19 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	51
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	51
Chương 20 BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	51
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	51
Chương 21 NGÀY HIỆU LỰC	52
Điều 57. Ngày hiệu lực	52
PHỤ LỤC 01	1
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	1
TÍNH TỚI NGÀY THÁNG 5 NĂM 2025	1

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang thông qua theo Nghị quyết số .../2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty

Chương 1

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành, các cổ đông đã thanh toán đủ và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.
 - b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
 - d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 - e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.
 - f. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn, bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ này.
 - g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
 - h. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.
 - i. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.
 - j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.
 - k. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết.
 1. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

m. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Chương 2

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt:

Công ty Cổ phần Tập đoàn CIC.

- Tên tiếng Anh:

CIC Group Joint Stock Company.

- Tên tiếng Anh viết tắt: **CIC Group.**

- Tên giao dịch:

CIC Group.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: **Số 34 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.**

○ Điện thoại : 02973 874 660;

○ Fax : 02973 866 541;

○ E-mail : tvkg@cicgroups.com;

○ Website : www.cicgroups.com.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm được tính từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty là một (01) người. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch, hợp đồng, các vấn đề phát sinh từ quan hệ giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến các hoạt động của Công ty; đại diện cho công ty với vai trò người sử dụng lao động theo quy định pháp luật về lao động, bảo hiểm; đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Chương 3

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
-----	----------------------------	---------------------------

1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Không kinh doanh tại trụ sở)	4661
2	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trong nhà. Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy các công trình xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời và đèn chiếu sáng.	4321
3	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
5	Cho thuê xe có động cơ	7710
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình, kiến trúc quy hoạch, kiến trúc cảnh quan và trang trí. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cầu, đường, thủy lợi; Thiết kế công trình kết cấu thép; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế công trình đường dây điện trung, hạ thế; Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy. Thiết kế điện công trình; Thiết kế hệ thống an ninh bảo vệ; Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc; Giám sát thi công xây dựng công trình cầu, đường, công trình giao thông, công trình dân dụng và công nghiệp; Dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ; Khảo sát địa chất, địa hình công trình; Định giá xây dựng; Thẩm tra hồ sơ thiết kế; Lập dự án đầu tư; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Đấu thầu công trình; Quản lý, điều hành dự án. Đo đạc và lập phương án đền bù, giải tỏa.	7110 (Chính)
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng, đồ ngũ kim, thiết bị cấp nước, gỗ, kim khí.	4663
8	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải.	3700
9	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
10	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường	4753

	và sản trong các cửa hàng chuyên doanh	
11	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
12	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng, làm đường giao thông nội bộ trong mặt bằng xây dựng.	4312
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.	5229
16	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận chuyển du lịch.	4932
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.	5610
18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.	5510
19	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản (dịch vụ giao dịch mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, thuê mua bất động sản, môi giới, định giá, tư vấn, quảng cáo, đấu giá, quản lý bất động sản). Dịch vụ hồ sơ nhà đất.	6820
20	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất.	7410
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Hoạt động quản lý nhà, chung cư (dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư)	6810
22	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

23	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
24	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định công trình xây dựng, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu. Thẩm tra hồ sơ thiết kế. Thẩm tra quyết toán.	7120
25	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, bơm nước và hệ thống điều hòa không khí.	4322
26	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện.	8230
27	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
28	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
29	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
30	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
31	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
32	Thu gom rác thải không độc hại	3811
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
34	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
35	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
36	Giáo dục nhà trẻ	8511
37	Giáo dục mẫu giáo	8512
38	Giáo dục tiểu học	8521
39	Giáo dục trung học cơ sở	8522
40	Giáo dục trung học phổ thông	8523
41	Đào tạo sơ cấp	8531
42	Đào tạo trung cấp	8532

43	Đào tạo cao đẳng	8533
44	Đào tạo đại học	8541
45	Đào tạo thạc sỹ	8542
46	Đào tạo tiến sỹ	8543
47	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
48	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
49	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh; Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể. Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; Đào tạo tự vệ; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính.</p>	8559
50	<p>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</p> <p>Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, Dịch vụ kiểm tra giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.</p>	8560
51	Xây dựng nhà để ở	4101
52	Xây dựng nhà không để ở	4102
53	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54	Xây dựng công trình điện	4221
55	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
56	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
57	Xây dựng công trình công ích khác	4229
58	<p>Xây dựng công trình thủy</p> <p>Chi tiết: Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... Đập và đê. Hoạt động nạo vét đường thủy.</p>	4291

59	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
60	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
61	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
62	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ Chi tiết: Dịch vụ địa táng, hỏa táng, điện táng, các dịch vụ có liên quan khác. Bảo quản thi hài, khâm liệm và các dịch vụ chuẩn bị cho địa táng, hỏa táng, điện táng. Dịch vụ nhà tang lễ. Trông coi nghĩa trang. Bán đất xây mộ hoặc cho thuê đất đào mộ	9632
63	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch ngói	2392
64	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh, khai thác, quản lý cảng biển, hoạt động của cảng biển, cảng sông, cảng du lịch, bến phao, bến tàu, cầu tàu	5222
65	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
66	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
67	Sản xuất điện Chi tiết: sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	3511
68	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: kinh doanh điện	3512
68	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Buôn bán thiết bị điện năng lượng mặt trời	4659
70	Dịch vụ soạn thảo văn bản, viết báo cáo. (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Kinh doanh có hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp; huy động vốn của các cá nhân, tổ chức kinh tế để đầu tư mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp; phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương 4

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ: 1.143.109.600.000 VNĐ (*Bằng chữ: Một ngàn một trăm bốn mươi ba tỷ một trăm lẻ chín triệu sáu trăm ngàn đồng*). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 114.310.960 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ngàn đồng*)
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: (1) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; (2) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trái phiếu

1. Công ty quyết định thực hiện chào bán trái phiếu riêng lẻ và chào bán trái phiếu ra công chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Công ty đảm bảo tuân theo quy định của Chính phủ về loại trái phiếu, hồ sơ, trình tự, thủ tục phát hành và giao dịch trái phiếu riêng lẻ.

Chương 5

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban Kiểm soát;
- d. Tổng giám đốc.

Chương 6

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu (quyền) biểu quyết.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi khác theo quy định của pháp luật

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

1. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 2 Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện hoặc phương tiện khác.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị là đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản trong đó mỗi bản phải có chữ ký tối thiểu của một cổ đông có liên quan;
- d. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày (30) kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày (30) tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b thì trong thời hạn ba mươi ngày (30) tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điều khoản trên thì có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - j. Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật;
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các ủy quyền đặc biệt gắn với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75%

tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường, hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 14 của Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình và nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông và thông tin chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần cổ đông và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự hoặc đề:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc

các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

10. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này.

11. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Định hướng phát triển công ty;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- d. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 5 Điều này, khoản 1 Điều 17 và khoản 9 Điều 22 Điều lệ này:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều này và khoản 1 Điều 17.

5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị ;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải đảm bảo điều kiện thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 21 Điều lệ này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký hoặc người khác ký tên trong biên bản cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Chương 7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;

- c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
 - g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);
 - h. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Công ty có chín (09) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
3. Cơ cấu Hội đồng quản trị có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm/bãi nhiệm, cụ thể:

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a.1 Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

a.2 Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây

b.1 Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b.2 Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự cá nhân;

b.3 Cung cấp thông tin cá nhân không trung thực khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng cử viên Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ này, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

11. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý, giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty, các quy chế quản trị nội bộ hoặc Đại hội đồng cổ đông quy định cùng các quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm, ngân sách hàng năm của công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền của công ty tham gia Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc thực hiện nhiệm vụ tại doanh nghiệp có vốn của công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

d. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

e. Giám sát, chỉ đạo Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp trong công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ của công ty; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, quyết định góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác và sửa đổi, chấm dứt các nội dung có liên quan trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

k. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty.

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành

Quy chế hoạt động của các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty.

r. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc các đơn vị trực thuộc khác của Công ty (bao gồm cả việc thay đổi nội dung hoạt động, cử/thay đổi/chấm dứt việc cử người đứng đầu và chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc khác);

b. Thành lập/góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết của Công ty và cử người đại diện phần vốn góp (bao gồm cả việc thay đổi người đại diện góp vốn, chuyển nhượng hoặc thoái vốn khỏi các công ty này);

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.

f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

g. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

h. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

i. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

j. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

k. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

1. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

m. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi pháp luật có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành, hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - d. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, ký các văn bản xử lý công việc thuộc quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị sau khi Hội đồng quản trị họp thông qua;
 - e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - f. Thay mặt Hội đồng quản trị phân cấp/phân công cho các thành viên Ban Điều hành và các người quản lý chủ chốt khác để phục vụ hoạt động quản trị, điều hành của công ty;
 - g. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc thuộc các trường hợp khác theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban Kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý doanh nghiệp;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu

lực hội tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành biểu quyết thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 40 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết/quyết định trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

15. Trong trường hợp cần thiết, việc thông qua nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền có thể được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc lấy ý kiến trực tiếp qua các ứng dụng nhắn tin và gọi điện miễn phí hoạt động trên nền tảng di động và máy tính như zalo/viber/telegram... đảm bảo tất cả thành viên Hội đồng quản trị có thể thuận tiện thực hiện việc tiếp cận nội dung lấy ý kiến và thực hiện biểu quyết. Nội dung lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị và ý kiến biểu quyết về vấn đề đó có thể được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác theo Điều lệ này được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Biên bản ghi nhận ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị được lập dưới hình thức biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị trên cơ sở đảm bảo tính trung thực và chính xác và vì lợi ích của công ty.

16. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

17. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản (hoặc những người đã biểu quyết thông qua nội dung biên bản) phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

18. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong

số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau.

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
- d. Tham dự các cuộc họp.
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.

- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương 8

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết/quyết định Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành công ty

1. Theo đề xuất của Tổng giám đốc và có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành cần thiết với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và các chức danh khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, phụ cấp, quyền lợi... của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Quyết định các vấn đề kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

f. Lập kế hoạch đề xuất số lượng và người quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để kiến nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ Công ty và đề xuất thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người quản lý đó để Hội đồng quản trị quyết định;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

i. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

j. Tổng giám đốc có trách nhiệm trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

k. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh và trình Hội đồng quản trị. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

l. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

5. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Tổng giám đốc Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

7. Tổng giám đốc bị bãi/miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan;
 - b. Có đơn từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Chương 9

BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Ban kiểm soát:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
3. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 điều này và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan báo cáo Ban Kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Thành viên Ban Kiểm soát tuân thủ quy định về trách nhiệm của mình theo Điều 173 Luật Doanh nghiệp.

6. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

7. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này cùng các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - f. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
 - h. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao
4. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát dự họp. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và

đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

5. Thành viên Ban Kiểm được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Chương 10

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính.

7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị một cách trung thực và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng/giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn

cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

2. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương 11

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty sẽ phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương 12

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương 13

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/ Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương 14

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương 15

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo hàng năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương 16 KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương 17 DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 51. Dấu của công ty

1. Dấu công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Công ty quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị phụ thuộc khác của công ty.

3. Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc quản lý, sử dụng và lưu giữ dấu công ty. Dấu chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của công ty được quản lý và lưu giữ theo quy chế do Công ty ban hành. Công ty sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chương 18

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Chương 19

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người quản lý khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam – VIAC hoặc Tòa án có thẩm quyền.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương 20

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương 21

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Kiên Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2025

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Thọ Thắng

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU
TÍNH TỚI NGÀY 06 THÁNG 5 NĂM 2025

STT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ liên hệ	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Số CCCD /số CN.ĐKDN
1	Công ty CP Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang	Số 501, đường Mạc Cửu, P. Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá, T. Kiên Giang	Phổ thông	123	1.230.000	1700104750
2	Công ty Cổ phần TV-TM-DV Địa Ốc Hoàng Quân	Số 286-288 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM	Phổ thông	0	0	0302087938
3	DNTN Gia Thiên	Số 1065A, Đường Lâm Quang Ky, P. An Hoà, Tp. Rạch Giá, T. Kiên Giang	Phổ thông	0	0	560100749
4	Trần Thọ Thắng	Số 62A đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (số nhà cũ: C12 – Lô A11 Seaview)	Phổ thông	10.694.968	106.949.680.000	091065017807



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **CKG.000...**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ... cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: ... cổ phần



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: CKG.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, phương hướng và các chỉ tiêu năm 2025			
Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025, Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2024			
Nội dung 03: Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025			
Nội dung 04: Báo cáo tài chính 2024 của Công ty đã được kiểm toán			
Nội dung 05: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024			
Nội dung 06: Phân phối lợi nhuận năm 2024 (tỷ lệ %/LNST)			
Nội dung 07: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025			
Nội dung 08: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (tỷ lệ %/LNST)			
Nội dung 09: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2024			
Nội dung 10: Về việc thay đổi tên Công ty			
Nội dung 11: Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty			
Nội dung 12: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2025			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 14 tháng 06 năm 2025

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)